

THÔNG BÁO NỘI BỘ

Chịu trách nhiệm xuất bản

LÂM TẤN HÒA

UV BTVTU, Trưởng Ban

Tuyên giáo Tỉnh ủy,

Hiệu trưởng Trường Chính trị
tỉnh Sóc Trăng

Ban Biên tập

LÂM SÁCH

VÕ KIM ANH

NGUYỄN THỊ AN DAO

Trình bày

NGUYỄN THỊ AN DAO

Ảnh bìa

PV

Trụ sở

247 Nguyễn Trung Trực,

thành phố Sóc Trăng

ĐT: 0299. 3620258

Email:

trungtambtgst@gmail.com

In tại City Cổ phần In Sóc Trăng,

số lượng 4.300 quyển.

Giấy phép xuất bản

số 29/GP- XBBT do Sở TT-TT ST

cấp ngày 19-5-2022,

In xong và nộp lưu chiểu tháng 11 - 2022

TRONG SỐ NÀY

***Xây dựng Đảng**

- Cổ Thủ tướng Võ Văn Kiệt
- Một cuộc đời trọn vẹn với quê hương. *Hoài Anh* 3

- Đại hội chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, đảng ủy bộ phận nhiệm kỳ 2022-2025: Dân chủ, kỷ cương, đoàn kết. *Thái Hòa* 7

***Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh**

- Học Bác rèn luyện tinh thần trách nhiệm và chí cầu tiến. *Hồng Vân* 14

***Thông tin sinh hoạt chi bộ Thông tin trong tỉnh**

- Tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Sóc Trăng tháng 10-2022 17

- Một số thông tin nổi bật của tỉnh Sóc Trăng tháng 10-2022 23

- Định hướng công tác tuyên truyền tháng 11-2022 28

Thông tin trong nước

- Phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc bộ 30

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới

- Một số vấn đề về bảo vệ môi trường theo tinh thần Nghị quyết đại hội XIII của Đảng

- Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân	
- Bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn	
- Chương trình Mỗi xã một sản phẩm	
- Một số thách thức về bảo đảm an ninh môi trường ở Việt Nam hiện nay	
- Một số vấn đề về quản lý thuốc lá thế hệ mới ở Việt Nam hiện nay	
Hoạt động đối ngoại - Tình hình thế giới	62
- Nhìn lại 45 năm Việt Nam gia nhập LHQ	
- Kết quả phiên thảo luận chung cấp cao Đại hội đồng LHQ khóa 77	
- Tình hình an ninh lương thực toàn cầu hiện nay	
- Một số tình hình thế giới thời gian gần đây	
Văn bản mới	70
- Quyết định số 19/2022/QĐ-TTg, ngày 22/9/2022 quy định về chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế giai đoạn 2022 -2024	
- Quyết định số 1127/QĐ-TTg, ngày 26/9/2022 về việc chuyển Trường dự bị Đại học dân tộc Trung ương, Trường dự bị dân tộc Sầm Sơn, Trường dự bị đại học dân tộc Trung ương Nha Trang,...	
*Thực tiễn - Kinh nghiệm	
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ diễn tập khu vực phòng thủ năm 2022.	<i>Thanh Nam</i> 72
- Xã Phú Tâm: Đổi thay từ chương trình xây dựng nông thôn mới.	<i>Mai Khôi</i> 76
- Cô Trần Thị Lan Thảo: Gương sáng nhà giáo tiêu biểu.	<i>Huyền Như</i> 80
- Hiệu quả từ việc thực hiện nếp sống văn minh tại các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo.	<i>Võ Kim Chuyên</i> 83
- Chi cục Thuế huyện Kế Sách: Sớm hoàn thành đạt và vượt chỉ tiêu thu ngân sách năm 2022.	<i>Chí Cường</i> 87
- Sóc Trăng ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”.	<i>Hồng Vân</i> 91

Cố Thủ tướng VÕ VĂN KIỆT: Một cuộc đời trọn vẹn với quê hương

HOÀI ANH

Chính những năm tháng làm cách mạng, sống với lý tưởng vẻ vang của Đảng, đồng chí Võ Văn Kiệt đã thể hiện bản lĩnh của một người cộng sản theo đúng nghĩa. Trong ông vừa có sự trẻ trung, tươi mới, vừa có tầm nhìn rộng và sâu, đồng thời còn có những ý nghĩ và hành động táo bạo, thể hiện sự sáng tạo và uyên thâm của người dày dặn kinh nghiệm, từng đương đầu với muôn vàn thử thách, hiểm nguy... Hơn 70 năm làm cách mạng, với niềm canh cánh lo cho dân, cho nước, đồng chí đã có những quyết sách đúng đắn, thể hiện trên nhiều lĩnh vực với tầm nhìn vượt thời đại và kể cả những quyết định không hề dễ dàng trong thời đại của ông.

***Tuổi trẻ đầy nhiệt huyết cách mạng**

Đồng chí Võ Văn Kiệt, tên khai sinh là Phan Văn Hòa, bí danh Sáu Dân, sinh ngày 23/11/1922. Đồng chí là con út trong một gia đình có năm anh trai và hai chị gái, quê ở ấp Bình Phụng

- một ấp nghèo thuộc xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Từ năm lên sáu, lên bảy tuổi, cậu bé Phan Văn Hòa thường theo cha nuôi lên đênh đi gặt mướn cho các điền chủ dọc sông Tiền, sông Hậu. Năm tám tuổi,

cậu được đi học. Lớp học do những gia đình trung nông, địa chủ sau ngày mùa cất trại, rước thầy về dạy và được tiếp xúc với những chí sĩ yêu nước.

Được tuyên truyền và giác ngộ cách mạng rất sớm nên năm 1938, khi mới 16 tuổi, người thanh niên Phan Văn Hòa đã tham gia hoạt động cách mạng trong phong trào Thanh niên phản đế và trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương khi mới 17 tuổi. Ở tuổi 18, đồng chí được giao làm Bí thư Chi bộ xã Trung Hiệp, Huyện ủy viên huyện Vũng Liêm lãnh đạo nhân dân cướp chính quyền ở huyện lỵ Vũng Liêm trong Khởi nghĩa Nam kỳ.

Từ năm 1941- 1945, trên cương vị Tỉnh ủy viên lâm thời tỉnh Rạch Giá, đồng chí đã in dấu chân trên khắp các chiến trường miền Tây Nam bộ, góp phần tích

cực vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta.

Sau Hiệp định Giơnevơ, đồng chí Võ Văn Kiệt được Đảng phân công bí mật ở lại miền Nam. Đồng chí nắm được thực tiễn nóng bỏng của cách mạng miền Nam cũng như yêu cầu, nguyện vọng đấu tranh của quần chúng nên kịp thời đề xuất với đồng chí Lê Duẩn, góp phần bổ sung cơ sở lý luận và thực tiễn của bản Đề cương cách mạng miền Nam. Với vai trò Ủy viên Thường vụ Trung ương Cục miền Nam, Bí thư Khu ủy kiêm Chính ủy Quân khu 9, đồng chí Võ Văn Kiệt còn đưa ra những quyết định mang tính lịch sử, làm thất bại âm mưu lấn chiếm của địch, mở rộng nhiều vùng giải phóng, tạo nên thế và lực mới rất quan trọng, là một trong những cơ sở để Đảng ta quyết định phát động cuộc tổng tiến công

và nổi dậy giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Sau ngày đất nước thống nhất, ở những cương vị khác nhau, đồng chí đưa ra những quyết sách năng động, phù hợp thực tiễn, được sự đồng thuận “ý Đảng, lòng dân”, góp phần đưa Thành phố Hồ Chí Minh thành đầu tàu kinh tế cả nước; đưa sự nghiệp đổi mới của đất nước ta đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử.

***Và những công trình mang dấu ấn “Võ Văn Kiệt”**

Trong tiến trình xây dựng và đổi mới của đất nước, sự nghiệp và quá trình hoạt động cách mạng của đồng chí Võ Văn Kiệt rất phong phú, sinh động, thể hiện trên nhiều lĩnh vực và trải dài cả 3 miền của đất nước. Đặc biệt, tên tuổi của Thủ tướng Võ Văn Kiệt thường được gắn với những công trình lớn có tính quyết định cho sự nghiệp phát

triển và đổi mới đất nước. Từ những đóng góp cả tư duy và hành động cho việc xóa bỏ cơ chế kinh tế quan liêu bao cấp, hoạch định và thực hiện đường lối đổi mới đất nước, đến các công trình quan trọng như Thủy điện Trị An, khai phá Đồng Tháp Mười và tứ giác Long Xuyên, Kênh T5 - thoát lũ từ Tứ Giác Long Xuyên ra Biển Tây, đường dây tải điện 500 KV Bắc - Nam, đường Bắc Thăng Long - Nội Bài, đường Hồ Chí Minh, Nhà máy lọc dầu Dung Quất và phát triển ngành dầu khí, viễn thông, hàng không, các khu công nghệ cao, Làng văn hóa các dân tộc Việt Nam... Tất cả nói lên tâm huyết và những nỗ lực phi thường của đồng chí Võ Văn Kiệt trong tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, để lại “dấu ấn Võ Văn Kiệt” góp phần xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước, đồng thời thể

hiện tầm nhìn, trí tuệ của một nhà lãnh đạo xuất sắc.

Những quyết định có tầm ảnh hưởng lớn nhất của đồng chí không chỉ là các công trình mà còn có những chủ trương, chính sách quan trọng. Trong đó, có những chủ trương làm thay đổi cục diện cuộc chiến tranh ở miền Nam; phá vỡ cơ chế quan liêu, bao cấp, nuôi dưỡng những nhân tố “Đổi mới”; và những chính sách đưa một nền kinh tế tập trung quan liêu chuyển sang kinh tế thị trường và đưa một Việt Nam bị cấm vận hội nhập đến với phần còn lại của thế giới.

Trong mỗi quyết định mà đồng chí Võ Văn Kiệt đưa ra ở từng thời điểm khác nhau đều có những dấu ấn của thời điểm ấy và dấu ấn của chính con người ông, phản ánh tiến trình phát triển nhận thức của cá nhân đồng chí, đồng thời cũng thể hiện những ràng buộc của lịch sử. Càng về

sau, những quyết định của đồng chí Võ Văn Kiệt càng dựa trên những nền tảng tư duy, lý luận mà đồng chí thực sự tích lũy được trong quá trình lắng nghe, học hỏi và đối chiếu từ những cuộc thảo luận nghiêm túc với lực lượng trí thức mà đồng chí tiếp xúc thường xuyên ở cả hai miền Bắc và Nam.

Bên cạnh đó, trên cương vị Thủ tướng Chính phủ, đồng chí cùng với tập thể Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương thực hiện đường lối ngoại giao rộng mở, thúc đẩy quá trình bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc và Mỹ, đa phương hóa và đa dạng hóa trong quan hệ quốc tế, thiết lập sự liên kết kinh tế khu vực và thế giới, khơi dậy và phát huy các nguồn lực để giành nhiều nhất lợi ích cho dân tộc mình trong tư thế độc lập, tự chủ.

Đặc biệt, trong những năm cuối đời, đồng chí Sáu

Dân - Võ Văn Kiệt đã dồn hết nghị lực và tâm trí cho công cuộc xây dựng Đảng. Đổi mới và chỉnh đốn Đảng, làm cho Đảng ta luôn luôn xứng tầm là đội ngũ tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của cả dân tộc, đáp ứng niềm tin của nhân dân, là vấn đề then chốt luôn được đồng chí nêu lên với những kiến nghị cụ thể trong các kỳ Đại hội Đảng toàn quốc cũng như trong nhiều đợt sinh hoạt quan trọng của Đảng. Và từ những trải nghiệm thực tiễn của mình, đồng chí Võ Văn Kiệt luôn nhấn mạnh rằng: Dân chủ phải trở thành một mục tiêu, một động lực quan trọng để xây dựng Đảng ta trong sạch, vững mạnh về mọi mặt...

***Tấm lòng nặng nợ với quê hương**

Trong suốt hai cuộc kháng chiến chống xâm

lược, đồng chí luôn có mặt tại chiến trường Nam bộ, thành đồng Tổ quốc, ở nhiều tỉnh và ở chính tại Sài Gòn, sống giữa lòng dân, đảm đương rất nhiều trọng trách, cùng với đồng bào và chiến sĩ các lực lượng vũ trang nhân dân vượt qua biết bao gian khổ, ác liệt, hy sinh và lập nên những chiến công.

Trong thời kỳ xây dựng hòa bình, đồng chí luôn quán triệt và hành động rất quyết liệt, sáng tạo về một quan điểm rất quan trọng của Đảng: coi phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm. Nhiều thành tựu kinh tế của đất nước trong thời kỳ đổi mới vừa qua là công sức chung của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, đồng thời cũng đã gắn bó với tên tuổi và sự nghiệp của đồng chí Võ Văn Kiệt với tính cách nổi bật là sâu sát thực tế, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm,

cổ vũ và sẵn sàng hiến thân cho cái mới.

Khi còn đương chức hoặc đã về hưu, đồng chí thường xuyên đi cơ sở, đến gần với quần chúng nhân dân và lắng nghe họ. Xuất thân từ nông dân, hơn ai hết đồng chí hiểu nỗi cơ cực, vất vả của những người nông dân. Hầu như không có một quyết định nào của đồng chí ở cương vị người lãnh đạo mà trước đó đồng chí không tập hợp và lắng nghe các chuyên gia, các nhà khoa học và tìm hiểu kinh nghiệm tích lũy từ cuộc sống của mọi tầng lớp nhân dân. Đồng chí luôn chân thành, cởi mở khi đến với mọi người, đặc biệt quan tâm tới thế hệ trẻ, khuyến khích phát huy tâm huyết và tài năng của thanh niên.

Qua một thời gian dài hoạt động trong lòng địch, được nhân dân đùm bọc, che chở từ trước Cách mạng

Tháng Tám 1945 và suốt hai cuộc kháng chiến, rồi đến những thập kỷ xây dựng đất nước trong hòa bình và đổi mới, đồng chí cảm nhận sâu sắc sự gắn bó máu thịt giữa dân và Đảng. Đồng chí từng khẳng định: “Còn dân là còn tất cả. Có dân sẽ làm nên tất cả”. Đó là cội nguồn vun đắp ý thức sâu sắc về sức mạnh của Đảng khi được nuôi dưỡng trong niềm tin của dân.

Hơn 70 năm làm cách mạng, với những cống hiến to lớn cho sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và dân tộc, với tầm nhìn vượt thời gian của một người cộng sản trọng dân, gần dân, lắng nghe nhân dân, đồng chí Võ Văn Kiệt đã thực sự sống một cuộc đời trọn vẹn với quê hương, mãi là tấm gương mẫu mực về đạo đức cách mạng, để lại muôn vàn niềm kính yêu trong lòng nhân dân và bạn bè quốc tế. □

**Đại hội chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở,
đảng ủy bộ phận nhiệm kỳ 2022-2025:**

DÂN CHỦ, KỶ CƯƠNG, ĐOÀN KẾT

THÁI HÒA

Đại hội chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, đảng ủy bộ phận nhiệm kỳ 2022-2025 là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong cấp ủy, đảng viên trên phạm vi toàn tỉnh. Sau hơn 3 tháng thực hiện, với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, với sự chuẩn bị chu đáo và đề cao tinh thần “dân chủ, kỷ cương, đoàn kết”, Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng đã hoàn thành công tác theo kế hoạch và đạt kết quả cao.

***Chuẩn bị chu đáo**

Thực hiện tinh thần chỉ đạo của Chỉ thị số 10-CT/TU, ngày 25/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đại hội chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, đảng ủy bộ phận nhiệm kỳ 2022-2025, ban thường vụ các huyện

ủy, thị ủy, Thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy (sau đây gọi là cấp ủy cấp huyện và tương đương) xây dựng kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác đại hội chi bộ trực thuộc đảm bảo yêu cầu, nội dung, cơ cấu và chỉ đạo công tác tổ chức

đại hội phải nghiêm túc, đúng quy trình, quy định, coi trọng chất lượng và giữ vững nguyên tắc, kỷ luật, kỷ cương của Đảng.

Sau hội nghị triển khai Chỉ thị số 10-CT/TU và các văn bản hướng dẫn đến các đảng bộ trực thuộc, các đảng ủy cơ sở tiếp tục triển khai các nội dung được quán triệt, cụ thể hóa các văn bản hướng dẫn chỉ đạo của cấp ủy cấp trên phù hợp với từng loại hình chi bộ để triển khai thực hiện; phân công cấp ủy viên và các đồng chí trưởng và phó các cơ quan, đơn vị thường xuyên theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác chuẩn bị đại hội chi bộ. Để đại chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, đảng ủy bộ phận nhiệm kỳ 2022-2025 đảm bảo đúng yêu cầu, nội dung theo quy định và đạt kết quả cao,

từng đảng bộ cơ sở chọn từ 1 đến 2 chi bộ để tổ chức đại hội điểm và tổ chức rút kinh nghiệm trước khi triển khai đại hội đồng loạt và hoàn thành đại hội trong quý III năm nay. Bên cạnh đó, để góp phần tổ chức thành công đại hội, các cấp ủy đảng còn quan tâm thực hiện công tác nắm tình hình và định hướng tư tưởng cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trước, trong và sau đại hội; đẩy mạnh công tác tuyên truyền gắn với phát động các phong trào thi đua yêu nước, phong trào xây dựng nông thôn mới... tạo không khí vui tươi, phấn khởi và sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

Bám sát tinh thần chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, của cấp ủy cấp huyện và tương đương,

công tác chuẩn bị đại hội tại các chi bộ được thực hiện chặt chẽ, từng đảng ủy cơ sở đều thành lập tổ giúp việc. Theo đó, các tổ giúp việc nỗ lực làm tốt công tác chuẩn bị đại hội, nhất là chuẩn bị về nội dung và nhân sự đại hội. Sau khi hoàn tất các bước lấy ý kiến, hoàn chỉnh báo cáo chính trị, báo cáo kiểm điểm và trình tổ văn kiện của cấp ủy cấp trên xem xét trước khi trình đại hội. Cùng với đó, công tác chuẩn bị nhân sự cấp ủy khóa mới được các đảng ủy cơ sở và chi bộ trực thuộc thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, hướng dẫn về số lượng, chất lượng, cơ cấu. Trong đó, chú trọng giới thiệu những đồng chí có phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, có năng lực và uy tín trong cơ quan, đơn vị và trong cộng đồng

dân cư; coi trọng cán bộ, đảng viên trẻ, nữ và đảng viên là người dân tộc thiểu số để tham gia vào ứng cử cấp ủy khóa mới.

***Tổ chức thành công**

Đại hội chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, đảng ủy bộ phận nhiệm kỳ 2022-2025 được bắt đầu vào ngày 22/6/2022 và kết thúc vào ngày 30/9/2022. Đại hội được tiến hành đúng theo kế hoạch chỉ đạo là không quá một ngày.

Đánh giá về kết quả đại hội, đồng chí Lâm Anh Khoa, Phó trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy, nhận định: Thực hiện theo Chỉ thị số 10-CT/TU, ngày 25/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đại hội chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, đảng ủy bộ phận nhiệm kỳ 2022-2025, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo

sâu sát công tác chuẩn bị các điều kiện và tổ chức đại hội đảm bảo chặt chẽ, chu đáo, nghiêm túc, đúng quy định và trên tinh thần dân chủ, kỷ cương, đoàn kết. Theo đó, quy trình, nội dung đại hội đã thực hiện đầy đủ 2 nội dung gồm tổng kết tình hình thực hiện nghị quyết đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2020-2022 và xác định phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ 2022-2025; kiểm điểm của chi ủy trong nhiệm kỳ 2020-2022; bầu chi ủy, bí thư, phó bí thư chi bộ nhiệm kỳ mới. Đối với những chi bộ không có chi ủy thì báo cáo kiểm điểm được lồng ghép vào báo cáo chính trị nhưng vẫn đảm bảo nội dung về vai trò lãnh đạo, điều hành chi bộ. Báo cáo chính trị, báo cáo kiểm điểm được cấp ủy chi bộ thực hiện nghiêm túc, có chất lượng, thể hiện

tinh thần trách nhiệm của tập thể và đảng viên; việc thông qua các báo cáo và thảo luận văn kiện được tiến hành chặt chẽ, chu đáo, phát huy dân chủ và tinh thần đoàn kết. Theo đó, đại biểu dự đại hội phát huy tinh thần trách nhiệm, tích cực nghiên cứu và đóng góp ý kiến vào văn kiện đại hội, dân chủ lựa chọn những đồng chí xứng đáng bầu vào cấp ủy khóa mới. Bên cạnh đó, việc bầu cử trong đại hội được tiến hành đúng nguyên tắc, thủ tục, quy định và quy trình hướng dẫn của cấp trên. Hầu hết đại hội bầu chỉ một lần là đủ số lượng chi ủy, bí thư, phó bí thư nhiệm kỳ mới; kết quả bầu cử cơ bản đảm bảo theo đề án nhân sự phê duyệt, đủ số lượng và yêu cầu cơ cấu theo quy định. Bên cạnh đó, kịch bản đại

hội được các cấp ủy chuẩn bị chặt chẽ và đảm bảo yêu cầu, nội dung, trình tự theo chương trình đại hội; nội dung làm việc của đại hội được thực hiện liên tục, không gián đoạn.

Với sự chuẩn bị và tổ chức chu đáo, chặt chẽ, đảm bảo yêu cầu, nội dung theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đại hội chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, đảng ủy bộ phận nhiệm kỳ 2022-2025 được nhận định là hoàn thành theo kế hoạch. Toàn Đảng bộ tỉnh có 2.304 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, đảng ủy bộ phận đã tiến hành đại hội, đạt 100% so với tổng số chi bộ toàn tỉnh; trong đó, có tổng số 6.707 cấp ủy viên được bầu (trong đó tỷ lệ nữ là 23%, trẻ tuổi là 36,2%, dân tộc thiểu số 18,3%); có 2.069 chi bộ bầu đủ bí thư, phó

bí thư, đạt 90% so với tổng số chi bộ.

Có thể khẳng định, sau hơn 3 tháng thực hiện, với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, với sự chuẩn bị chu đáo và đề cao tinh thần “dân chủ, kỷ cương, đoàn kết”, Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng đã hoàn thành công tác đại hội chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, đảng ủy bộ phận nhiệm kỳ 2022-2025 theo kế hoạch và đạt kết quả cao. Kết quả đạt được từ đợt sinh hoạt chính trị quan trọng này có ý nghĩa thiết thực, góp phần để Đảng bộ tỉnh thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng Đảng và hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV nhiệm kỳ 2020-2025. □

Học Bác rèn luyện tinh thần trách nhiệm và chí cầu tiến

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Đảng mạnh là do chi bộ tốt. Chi bộ tốt là do các đảng viên đều tốt”, bởi “Mọi công việc của Đảng đều do đảng viên làm. Mọi nghị quyết của Đảng đều do đảng viên chấp hành. Mọi chính sách của Đảng đều do đảng viên mà thấu đến quần chúng. Mọi khẩu hiệu, mọi kế hoạch của Đảng đều do đảng viên cố gắng thực hiện”. Chính vì vậy, Người luôn chú trọng việc giáo dục và rèn luyện cán bộ, đảng viên đủ năng lực đảm đương trách nhiệm mà nhân dân giao phó. Thông báo nội bộ trân trọng giới thiệu mẫu chuyện “Lòng trách nhiệm và chí cầu tiến” được đăng trên Báo Nhân dân, số 164 - năm 1954.

Mẫu chuyện

Lòng trách nhiệm và chí cầu tiến là thế nào? - Trong sự nghiệp kháng chiến và kiến quốc, bất kỳ việc to việc nhỏ đều trực tiếp hoặc gián tiếp phụng sự nhân dân, phụng sự Tổ quốc. Cho nên việc gì cũng quý, việc gì cũng cần. Công cuộc cách mạng là do nhiều việc nhỏ, nhiều bộ phận mà xây dựng nên. Nếu không có những việc nhỏ, những

bộ phận nhỏ cộng lại, thì sẽ không thành việc lớn. Công việc xã hội cũng giống như cái đồng hồ, nếu thiếu một cái đinh nhỏ cũng sẽ ảnh hưởng đến cả cái đồng hồ.

Vì vậy, khi chúng ta phụ trách một công việc gì, bất kỳ to nhỏ, chúng ta cũng phải luôn luôn nhớ đến việc đó quan hệ với cách mạng, ảnh hưởng đến cách mạng. Chúng ta phải đưa toàn tâm toàn lực

làm cho thành công, làm trọn nhiệm vụ. Chỉ làm cho xong chuyện, làm qua loa, tức là có hại cho cách mạng, có hại đến nhân dân.

Tư tưởng ta thông như vậy, thì gặp việc gì chúng ta cũng cẩn thận, cố gắng, quyết tâm làm cho vượt mức. Thế là *lòng trách nhiệm*.

Xã hội ngày càng tiến, công tác của ta cũng phải ngày càng tiến. Chúng ta phải kháng chiến thắng lợi, phải thực hiện dân chủ mới, phải tiến đến chủ nghĩa xã hội, rồi tiến lên chủ nghĩa cộng sản. Vì vậy, năng lực của ta, sáng kiến của ta, cũng phải luôn luôn phát triển, tiến lên không ngừng. Không tiến, tức là thoái.

Chúng ta quyết tâm cầu tiến bộ, quyết tâm vượt khó khăn, thì dù công việc to lớn như cải tạo xã hội, cải tạo thiên nhiên chúng ta cũng làm được. Người Liên Xô đã đổi rừng hoang làm thành phố, biến bãi cát thành ruộng vườn, cũng vì *có chí cầu tiến không ngừng*. Vì vậy, mỗi người chúng ta đều *phải có lòng trách nhiệm và chí cầu tiến*.

**(Hồ Chí Minh toàn tập, tập 8, NXBCTQG-2011, trang.405-406)*

Học và làm theo Bác

Những mẩu chuyện nhỏ mà Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại đều mang đến cho mỗi chúng ta những bài học có giá trị to lớn. Để trở thành người cán bộ tốt, người cán bộ được nhân dân tin yêu, quý trọng, thì mỗi cán bộ, đảng viên đều phải luôn phấn đấu, không ngừng rèn luyện, nỗ lực vượt khó vươn lên để hoàn thành thật tốt nhiệm vụ được Đảng và nhân dân giao cho. Và để làm được điều này, mẩu chuyện “Lòng trách nhiệm và chí cầu tiến” cho chúng ta những bài học sâu sắc.

Một là, các cấp ủy, tổ chức đảng duy trì thường xuyên sinh hoạt tư tưởng, chính trị, nâng cao nhận thức của cán bộ đảng viên về thực hiện trách nhiệm của người cán bộ, đảng viên trong vai trò là “đầy tớ” thật trung thành của nhân dân. Bằng những kế hoạch, chương trình hành động cụ thể phát huy tính tiên phong, gương mẫu, tinh thần lao động sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của cán bộ, đảng viên. Kịp thời phát hiện và biểu dương, khen thưởng những cá nhân tiêu

biểu trong học tập và làm theo Bác, nhất là biết vượt qua khó khăn, có ý chí cầu tiến, vươn lên trong lao động, học tập và làm việc, để lan tỏa những tấm gương người tốt, việc tốt trong cộng đồng xã hội.

Hai là, mỗi cán bộ, đảng viên phải không ngừng học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Khi được giao việc gì, bất kỳ to, hay nhỏ, khó hay dễ, đều phải dồn hết tâm huyết làm đến nơi, đến chốn, tự giác làm. Bởi nếu làm việc theo lối cầu thả, dễ làm, khó bỏ, làm cho qua chuyện, gặp sao làm vậy... là không có tinh thần trách nhiệm, dễ gây ra hậu quả, có khi thất bại. Thêm nữa, mỗi cán bộ, đảng viên phải luôn cố gắng học tập, nhất là phát huy tinh thần tự học, tự nghiên cứu để tiếp cận, hòa nhập với sự tiến bộ của thế giới xung quanh; áp dụng tiến bộ của khoa học, công nghệ, tri thức mới vào phục vụ việc học tập, lao động, sản xuất ngày càng đạt hiệu quả, chất lượng. Mỗi cán bộ, đảng viên học Bác “quyết tâm cầu tiến bộ, quyết tâm vượt khó khăn”, mỗi ngày

một phần việc, việc hôm nay không để đến ngày mai.

Ba là, các cấp hội, đoàn thể tích cực tuyên truyền, giáo dục đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân về tinh thần trách nhiệm trong công việc, trách nhiệm trong lao động, sản xuất, trách nhiệm giáo dục thế hệ trẻ; ý chí cầu tiến, vươn lên trong cuộc sống thông qua việc biểu dương, khen thưởng, nhân rộng các điển hình tiêu biểu ở địa phương, trong và ngoài tỉnh. Qua đó, xây dựng phong trào thi đua lao động, sản xuất, học tập, cùng nhau tiến bộ, đóng góp cho sự phát triển của cơ quan, đơn vị và địa phương mình.

Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, mỗi chúng ta sẽ thấy bản thân tiến bộ thêm mỗi ngày, sống và làm việc tốt hơn, cư xử với nhau chân thành, học tập lẫn nhau, khắc phục những mặt còn hạn chế trong cuộc sống thường nhật để ngày càng hoàn thiện bản thân hơn, qua đó góp phần nhỏ bé của mình vào công tác xây dựng Đảng và chính quyền, tạo dựng cuộc sống ngày càng tốt đẹp, hạnh phúc. □

HỒNG VÂN

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH SÓC TRĂNG THÁNG 10-2022

Trong tháng 10-2022, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục tập trung chỉ đạo các ngành, các cấp tiếp tục triển khai thực hiện 12 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu điều hành phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 và Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương. Tình hình kinh tế - xã hội tháng 10-2022 trên địa bàn tỉnh đạt cơ bản như sau:

***Nông nghiệp, nông thôn**

Đến cuối tháng 10, toàn tỉnh đã xuống giống 332.767ha lúa, vượt 3,34% kế hoạch, tăng 1,51% so cùng kỳ năm 2021. Theo đó, đã thu hoạch đạt 99,7% diện tích xuống giống, sản lượng 2,044 triệu tấn (giảm 0,42% so cùng kỳ); trong đó, sản lượng lúa đặc sản, chất lượng cao chiếm 92% và sản lượng lúa đặc sản, thơm các loại chiếm 5%. Giá lúa giảm hầu hết trên các giống lúa từ 50 - 350 đồng/kg (riêng giá

lúa OM576, ST25 tăng từ 50 - 250 đồng/kg); trong đó, lúa thường dao động từ 5.100 - 6.300 đồng/kg, lúa thơm nhẹ từ 5.600 - 5.900 đồng/kg, lúa đặc sản từ 6.500 - 7.400 đồng/kg.

Tổng đàn gia súc có 225.246 con, tăng 5,5% so cùng kỳ; trong đó, đàn trâu 2.625 con, đàn bò 53.370, đàn heo 159.033 con, đàn dê 10.236 con. Tổng đàn gia cầm khoảng 7 triệu con, tăng 7,5%. Trong tháng 10 đã phát hiện 2 ổ dịch tả heo

Châu Phi, nâng tổng số toàn tỉnh trong 10 tháng phát hiện 21 ổ dịch; các ổ dịch đã được kịp thời khống chế, khoanh vùng xử lý, khử trùng, không để lây lan. Tình hình tiêu thụ các sản phẩm chăn nuôi khá ổn định, giá bán tăng so cùng kỳ từ 10.000 - 23.000 đồng/kg (tùy loại), trứng gia cầm tăng 700 - 800 đồng/trứng.

Tổng diện tích thả nuôi thủy sản là 74.845ha, đạt 99,8% kế hoạch, tăng 5,6% so cùng kỳ; trong đó, tôm nước lợ chiếm 53.725ha (tăng 8,14%). Diện tích nuôi tôm bị thiệt hại chiếm 5% diện tích thả nuôi (tỷ lệ thiệt hại cùng kỳ là 5,3%). Tổng sản lượng thủy hải sản là 286.341 tấn, đạt 81,3% chỉ tiêu Nghị quyết, tăng 3,4% so cùng kỳ; trong đó, sản lượng nuôi là 234.032 tấn (tăng 6,5% so cùng kỳ), sản lượng khai thác biển 52.309 tấn (giảm 8,5%). Giá thu mua tôm thẻ tăng so cùng kỳ, tăng từ 1.000 - 21.000

đồng/kg tùy loại.

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tiếp tục được các ngành, các cấp quan tâm thực hiện. Đến nay, tỉnh đã có 3/10 huyện, thị xã đạt chuẩn nông thôn mới/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; có 58/80 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (trong đó, có 9 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao).

Toàn tỉnh hiện có 174 sản phẩm OCOP được chứng nhận (1 sản phẩm đạt chuẩn 5 sao, 29 sản phẩm 4 sao, 144 sản phẩm 3 sao) của 85 doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh.

***Công nghiệp**

Chỉ số sản xuất công nghiệp của tỉnh tháng 10 tăng 9% so cùng kỳ. Lũy kế 10 tháng, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 8,7% so với cùng kỳ (trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,4%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước

nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 19,2%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 12%).

***Thương mại, dịch vụ**

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội tháng 10 là 6.533 tỷ đồng (trong đó, bán lẻ hàng hóa 4.294 tỷ đồng), tăng 68% so cùng kỳ năm 2021. Tính chung 10 tháng là 57.371 tỷ đồng (trong đó, bán lẻ hàng hóa 39.882 tỷ đồng), đạt gần 96% chỉ tiêu Nghị quyết, tăng 34% so với cùng kỳ.

Giá trị xuất khẩu hàng hóa tháng 10 là 71 triệu USD, giảm gần 46% so cùng kỳ. Tính chung 10 tháng, giá trị xuất khẩu hàng hóa là 1.270 triệu USD, vượt 5,8% chỉ tiêu Nghị quyết, tăng 16,7% so với cùng kỳ; trong đó, xuất khẩu thủy sản 887 triệu USD (tăng 6,7%), xuất khẩu gạo 270 triệu USD (tăng 44,4%), mặt hàng may mặc 96 triệu USD (tăng 92%).

Giá trị nhập khẩu hàng hóa tháng 10 là 16 triệu USD, giảm 46% so cùng kỳ. Tính chung 10 tháng, giá trị nhập khẩu hàng hóa là 200 triệu USD, giảm 30% so cùng kỳ.

Lĩnh vực du lịch tiếp tục phục hồi về lượng khách và doanh thu. Tổng lượt khách du lịch đến tỉnh trong tháng 10 là khoảng 270.500 lượt; doanh thu từ dịch vụ du lịch là 121,5 tỷ đồng, đạt 14,4% kế hoạch. Tính chung 10 tháng, tổng lượt khách du lịch đến tỉnh là 2.246.510 lượt, vượt 5% kế hoạch; tổng doanh thu từ du lịch là 1.191 tỷ đồng, vượt 42% kế hoạch.

***Phát triển doanh nghiệp**

Tình hình phát triển doanh nghiệp (DN) trên địa bàn tỉnh có nhiều khởi sắc, tăng trưởng và phục hồi đáng kể với số DN gia nhập thị trường tăng cao. Hoạt động xuất khẩu của các DN phát triển khá tốt, ổn định việc làm cho người lao động do các DN chủ động nguồn nguyên liệu cho sản xuất.

Trong tháng 10, có 35 DN đăng ký thành lập mới với tổng vốn đăng ký 179 tỷ đồng, tăng 3 DN và vốn đăng ký tăng 90 tỷ đồng so cùng kỳ; có 6 DN đăng ký giải thể, tăng 4 DN; có 6 DN quay trở lại hoạt động. Tính chung 10 tháng, có 395 DN đăng ký thành lập mới (tăng 90 DN, tương ứng tăng 29,5%), với tổng vốn đăng ký 2.310 tỷ đồng (tăng 270 tỷ đồng, tương ứng tăng 13,2%); có 75 DN quay trở lại hoạt động (tăng 22 DN, tương ứng tăng 41,5%); có 90 DN đăng ký giải thể (tăng 32 DN, tương ứng tăng 55,2%); có 88 DN đăng ký tạm dừng hoạt động (tăng 10 DN). Số DN đăng ký giải thể, đăng ký tạm dừng hoạt động tăng nhiều so cùng kỳ do phần lớn DN hoạt động không hiệu quả trước ảnh hưởng của dịch COVID-19. Tính đến cuối tháng 10, toàn tỉnh có tổng số 4.102 DN, với tổng vốn đăng ký 52.492 tỷ đồng.

***Tài chính, đầu tư công**

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các ngành, các cấp triển khai chặt chẽ, điều hành dự toán thu - chi trong phạm vi dự toán được giao; chủ động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách và tài sản Nhà nước. Tổng thu ngân sách Nhà nước tính đến cuối tháng 10 đạt trên 3.768,4 tỷ đồng, đạt 91,5% so với dự toán năm 2022, tăng 3% so cùng kỳ; trong đó, thu nội địa chiếm 3.743,252 tỷ đồng (đạt 93,2% so dự toán, tăng 8,76% so cùng kỳ).

Tổng chi ngân sách địa phương trong 10 tháng là 9.275,24 tỷ đồng, đạt 76% so dự toán năm.

Kế hoạch vốn được Thủ tướng Chính phủ giao trong năm 2022 là 4.500,725 tỷ đồng, kế hoạch tỉnh giao bổ sung 87,514 tỷ đồng, kế hoạch vốn ngân sách địa phương năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện sang năm

2022 là 615,795 tỷ đồng. Đến ngày 15/10, vốn được Thủ tướng Chính phủ giao giải ngân đạt 53% kế hoạch, vốn tỉnh giao bổ sung giải ngân đạt 42% kế hoạch, vốn ngân sách địa phương năm 2021 kéo dài giải ngân đạt 54% kế hoạch.

***Văn hóa - xã hội**

Ngành Giáo dục và đào tạo tiếp tục quan tâm thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, duy trì công tác rà soát và công nhận các trường đạt chuẩn quốc gia. Đến tháng 10, toàn tỉnh có 365/463 trường công lập đạt chuẩn quốc gia, chiếm 79% so với tổng số trường.

Ngành Y tế tiếp tục nỗ lực thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân. Trong đó, tỉnh tiếp tục triển khai công tác phòng, chống dịch COVID-19; đẩy nhanh tiến độ tiêm vaccine mũi bổ sung ngừa COVID-19 cho các nhóm đối tượng trên

địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, công tác giám sát, phòng các loại dịch bệnh khác cũng được quan tâm. Tính đến ngày 24/10, có 1.882 ca mắc bệnh tay chân miệng (tăng 1.169 ca so cùng kỳ sốt xuất huyết là 2.246 ca (tăng 1.900 ca).

Trong tháng 10, các hoạt động thể dục - thể thao được tích cực triển khai. Trong đó, tỉnh đã tổ chức thành công Hội thao Dân tộc Khmer tỉnh Sóc Trăng năm 2022, Hội thao Người cao tuổi tỉnh Sóc Trăng lần thứ 23 năm 2022; cử vận động viên tham dự giải quốc tế Judo tại Thái Lan, kết quả đạt 3 huy chương các hạng (2 HC vàng và 1 HC đồng).

Trong tháng 10, toàn tỉnh đã tư vấn việc làm trong nước và ngoài nước cho 967 lượt người lao động; tổ chức 1 phiên giao dịch việc làm tại sàn giao dịch; tiếp nhận và giải quyết 808 hồ sơ đăng ký hưởng chế độ bảo hiểm thất nghiệp; tiếp nhận 2 nội quy

lao động và 2 thỏa ước lao động tập thể.

***Thanh tra, tư pháp**

Trong tháng 10, toàn tỉnh triển khai 6 cuộc thanh tra hành chính tại 6 đơn vị và 56 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với 87 tổ chức, cá nhân. Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện sai phạm về kinh tế là 4.683 triệu đồng; đã kiến nghị thu hồi về ngân sách Nhà nước 2.503 triệu đồng, kiến nghị khác là 1.797 triệu đồng; đồng thời, kiến nghị xử lý hành chính đối với 22 cá nhân, đã ban hành 19 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền phạt 191 triệu đồng.

***An ninh, trật tự xã hội**

Tình hình an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh tiếp tục được giữ vững và ổn định, không phát sinh “điểm nóng” phức tạp về an ninh trật tự. Toàn tỉnh phát hiện 24 vụ việc có dấu hiệu tội phạm về trật tự xã hội (giảm 30 vụ so với tháng trước); đã

điều tra làm rõ 20 vụ (tỷ lệ 83,3%), trong đó có 2/4 vụ rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng. Trong tổng số vụ có dấu hiệu tội phạm về trật tự xã hội, tội trộm cắp tài sản có 5 vụ (chiếm 20,83%), tội cố ý gây thương tích có 10 vụ (chiếm 41,67%), các loại tội phạm khác có 09 vụ (chiếm 37,5%).

Toàn tỉnh đã xảy ra 14 vụ tai nạn giao thông, làm 9 người chết và làm 13 người bị thương (giảm 8 vụ, giảm 3 người chết, giảm 3 người bị thương so tháng trước; tăng 9 vụ, tăng 5 người chết, tăng 11 người bị thương so cùng kỳ). Tính chung 10 tháng, toàn tỉnh đã xảy ra 189 vụ tai nạn giao thông, làm 112 người chết, 160 người bị thương (tăng 83 vụ, tăng 33 người chết, tăng 82 người bị thương so cùng kỳ).

Trong tháng không xảy ra cháy, nổ. Tính chung 10 tháng, toàn tỉnh đã xảy ra 3 vụ cháy, nổ (tăng 1 vụ so với cùng kỳ), tổng thiệt hại ước tính là 5,8 tỷ đồng. □

Một số thông tin nổi bật của tỉnh Sóc Trăng tháng 10-2022

Kỳ họp thứ 10 HĐND tỉnh khóa X thông qua 7 nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội

Ngày 14/10, HĐND tỉnh Sóc Trăng khóa X tổ chức Kỳ họp thứ 10 (chuyên đề). Tại kỳ họp, lãnh đạo UBND tỉnh đã thông qua các tờ trình về kinh tế - xã hội, ngân sách. Trong đó, tại tờ trình bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất và mức vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng năm 2022 trên địa bàn tỉnh, tỉnh bổ sung 13 công trình, dự án cần thu hồi đất với tổng diện tích đất thu hồi là 14,06ha, nhằm đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế -

xã hội, nhất là phục vụ Dự án Đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1, Dự án Đầu tư xây dựng cầu Đại Ngãi trên Quốc lộ 60... Kết thúc kỳ họp, 100% đại biểu HĐND tỉnh đã biểu quyết thông qua 7 nghị quyết quan trọng phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội, với các lĩnh vực: kế hoạch đầu tư công trung hạn; các dự án đầu tư mở rộng, nâng cấp đô thị; thu hồi đất, mức vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng...

Đoàn công tác của Ban Tuyên giáo Trung ương làm việc với Tỉnh ủy Sóc Trăng

Ngày 19/10, Đoàn công tác của Ban Tuyên giáo Trung

ương do đồng chí Phan Xuân Thủy - Phó trưởng Ban Tuyên

giáo Trung ương làm trưởng đoàn đã đến thăm và làm việc với Tỉnh ủy Sóc Trăng.

Qua nghe báo cáo về kết quả công tác tuyên giáo của tỉnh, đồng chí Phan Xuân Thủy đánh giá cao sự chỉ đạo quyết liệt của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong việc triển khai đồng bộ các lĩnh vực trong công tác tuyên giáo, nhất là công tác xây dựng Đảng. Đồng thời, yêu cầu Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong thời gian tới cần tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng, đặc biệt là Chỉ thị số 01-CT/TW, ngày 9/3/2021 của Bộ Chính trị về việc “Nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng”; Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về “Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và

hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa””; Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; triển khai biên soạn chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2023; tăng cường đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng... Bên cạnh đó, những đề xuất, kiến nghị của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Sóc Trăng về một số lĩnh vực của công tác tuyên giáo cũng được đồng chí Phan Xuân Thủy tiếp thu để chuyển đến Ban Tuyên giáo Trung ương xem xét, nghiên cứu.

Phát động tháng cao điểm “Vì người nghèo” năm 2022

Ngày 28/10, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Sóc Trăng phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh tổ chức Lễ phát động tháng cao điểm “Vì người nghèo” năm 2022 và mua bảo hiểm y tế cho người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Thông tin tại buổi lễ cho biết, tính đến ngày 25/10/2022, Quỹ “Vì người nghèo” các cấp trong tỉnh đã vận động được gần 142 tỷ đồng và tiếp nhận hiện vật, các hình thức khác quy ra giá trị thành tiền trên 46 tỷ đồng. Từ nguồn vận động được, trong 10 tháng năm nay, toàn tỉnh đã hỗ trợ xây dựng 1.663 căn nhà Đại đoàn kết, tặng quà nhân dịp Tết, hỗ trợ người nghèo trị bệnh nặng, tặng học bổng,... với tổng số tiền trên 125 tỷ đồng. Theo kết quả tổng điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo tiêu chí

mới giai đoạn 2022 - 2025, toàn tỉnh vẫn còn 22.120 hộ nghèo, 29.403 hộ cận nghèo đang gặp khó khăn và 29.750 hộ đặc biệt khó khăn chưa có điều kiện mua bảo hiểm y tế. Tại buổi lễ, đồng chí Dương Sà Kha - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh đã kêu gọi các cơ quan, tổ chức, đơn vị, các tập đoàn kinh tế, tổng công ty, doanh nghiệp, nhà hảo tâm, cùng toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang và nhân dân trong tỉnh tiếp tục phát huy tinh thần đại đoàn kết của dân tộc Việt Nam, tích cực ủng hộ Quỹ “Vì người nghèo” để giúp đỡ người nghèo và mua bảo hiểm y tế cho người dân có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Tại Lễ phát động,

Ban vận động Quỹ “Vì người nghèo” đã nhận bằng tượng trưng ủng hộ Tháng cao điểm “Vì người nghèo” năm

2022 gần 1,7 tỷ đồng; ngoài ra, lãnh đạo tỉnh và đại biểu đã ủng hộ trực tiếp số tiền gần 37 triệu đồng.

Tổ chức lễ kỷ niệm 66 năm Ngày truyền thống Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam

Ngày 14/10, tại huyện Trần Đề, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Sóc Trăng phối hợp với Ban Thư ký Ủy ban Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam (LHTNVN) tỉnh tổ chức Lễ kỷ niệm 66 năm Ngày truyền thống Hội LHTNVN. Buổi lễ đã ôn lại truyền thống 66 năm hình thành và phát triển của Hội LHTNVN. Trải qua 66 năm xây dựng, phấn đấu và trưởng thành, Hội LHTNVN ngày càng xứng đáng là tổ chức xã hội rộng rãi của thanh niên, đoàn kết mọi tầng lớp thanh niên Việt Nam trong và ngoài nước cùng phấn đấu cho lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vì mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, vì hạnh

phúc và sự tiến bộ của thanh niên. Kế thừa truyền thống vẻ vang của hội, Hội LHTNVN tỉnh Sóc Trăng trong thời gian qua đã tích cực thực hiện các chương trình hành động và đạt nhiều thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức, vận động thanh niên tham gia các phong trào, góp phần xây dựng và phát triển địa phương.

Dịp này, Hội LHTNVN tỉnh đã tuyên dương 11 tập thể và 22 cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác đoàn kết, tập hợp thanh niên năm 2022; đồng thời, Tỉnh Đoàn và các đơn vị tài trợ đã trao 36 suất học bổng cho học sinh nghèo vượt khó học tốt trên địa bàn huyện Trần Đề.

Khen thưởng 200 cá nhân là nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi, giai đoạn 2019 - 2022

Ngày 7/10, Hội Nông dân tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết phong trào Nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2019 - 2022. Báo cáo tại hội nghị nhận định, trong giai đoạn 2019 - 2022, phong trào “Nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững” được các cấp hội nông dân trong tỉnh quan tâm thực hiện và đạt hiệu quả về số lượng và chất lượng. Đến cuối năm 2021, có 80.411 hộ nông dân được công nhận đạt danh hiệu nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp, chiếm 58% so với số hộ đăng ký; so với giai đoạn 2017 - 2019, số hộ có mức thu nhập trên 450 triệu đồng/năm tăng gấp 2,5 lần, số hộ có mức thu nhập trên 1 tỷ đồng/năm tăng 4,5 lần. Đặc biệt, từ phong trào đã từng bước hình thành các

vùng sản xuất chuyên canh với quy mô lớn, áp dụng công nghệ 4.0 và tự động hóa, sản xuất theo hướng hữu cơ gắn sản xuất với thị trường và các tiêu chí an toàn vệ sinh thực phẩm; đồng thời, đã xuất hiện nhiều nông dân tiêu biểu dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới.

Phát biểu chỉ đạo tại hội nghị, đồng chí Hồ Thị Cẩm Đào - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh, yêu cầu trong thời gian tới, các cấp hội nông dân cần đẩy mạnh tuyên truyền các nghị quyết của Trung ương về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến hội viên, nông dân; nghiên cứu, nâng cao chất lượng phong trào, tạo sự lan tỏa của phong trào theo chiều rộng và chiều sâu.

Dịp này, UBND tỉnh đã tặng Bằng khen cho 200 cá nhân là nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi, giai đoạn 2019 - 2022. □

ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN THÁNG 11-2022

Ban tuyên giáo, tuyên huấn, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên tập trung tuyên truyền một số nội dung trọng tâm sau:

1. Tiếp tục tuyên truyền việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII); kết quả Hội nghị lần thứ 6 BCH Trung ương Đảng khóa XIII; kết quả Kỳ họp thứ tư Quốc hội khóa XV. Đồng thời, thông tin, tuyên truyền về các hoạt động đối ngoại của lãnh đạo Đảng, Nhà nước ta; đặc biệt là kết quả chuyến thăm chính thức nước CHND Trung Hoa của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, chuyến thăm chính thức Vương quốc Campuchia của Thủ tướng Phạm Minh Chính và dự Hội nghị cấp cao ASEAN tại Thủ đô Phnom Penh.

2. Tiếp tục tuyên truyền Hướng dẫn số 04-HD/TU, ngày 12/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh về tổ chức đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng về nội dung Tác phẩm “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về CNXH và

con đường đi lên CNXH ở Việt Nam” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng; Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XIII) về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị và Chuyên đề năm 2022 của tỉnh; giới thiệu các gương điển hình tiêu biểu của tập thể, cá nhân, mô hình hay trong học tập và làm theo Bác ở địa phương, đơn vị.

3. Tuyên truyền việc thực hiện Kế hoạch số 48-KH/TU, ngày 28/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức Đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các

cấp năm 2022; Công văn số 860-CV/TU, ngày 15/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc hưởng ứng Tháng cao điểm “Vi người nghèo” năm 2022.

4. Thông tin, tuyên truyền về tình hình thời sự trong nước và thế giới gần đây có tác động đến Việt Nam, tình hình biển - đảo...; kết quả nổi bật về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị của cả nước và của địa phương trong tháng 10/2022 và các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong những tháng cuối năm. Tuyên truyền việc thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đặc biệt là Dự án cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng, các dự án điện gió... ; Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới - đô thị văn minh, công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số; việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội, đặc biệt đối với đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa.

5. Tuyên truyền kết quả tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp; những kiến nghị, đề xuất, phản ánh của cử tri trong tỉnh gửi đến

kỳ họp HĐND tỉnh cuối năm.

6. Tuyên truyền các sự kiện nổi bật, các ngày lễ, kỷ niệm của đất nước, của ngành như: Ngày thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam (18/11) và Ngày Hội đoàn kết toàn dân tộc năm 2022, Ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11), 100 năm Ngày sinh Cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt (23/11/1922 - 23/11/2022), 202 năm Ngày sinh của Phrêđrích Ăngghen (28/11), 82 năm Ngày Nam Kỳ khởi nghĩa (23/11/1940 - 23/11/2022)...

7. Theo dõi, nắm bắt thông tin trên các trang mạng xã hội; tích cực đấu tranh phản bác các quan điểm lệch lạc, sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; đồng thời, thông tin tuyên truyền để cán bộ, công chức, viên chức và người dân cảnh giác với các thủ đoạn lừa đảo trên mạng Internet (tín dụng đen, giới thiệu việc làm...). Tiếp tục tuyên truyền công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trong cộng đồng và việc tiêm vaccine phòng bệnh COVID-19; các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo mùa, nhất là bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng, cúm, đậu mùa khỉ...□

THÔNG TIN TRONG NƯỚC

PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG, AN NINH VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ

Ngày 10/2/2022, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 11-NQ/TW về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Sau đây gọi là Nghị quyết số 11-NQ/TW). Để triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 1/8/2022, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 96/NQ-CP với các chỉ tiêu và nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

****Các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030:***

Trong giai đoạn 2021 - 2030, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) vùng đạt 8,0 - 9,0%/năm; đến năm 2030, quy mô kinh tế vùng đạt

khoảng 2.100 nghìn tỷ đồng (giá hiện hành), trong đó nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm khoảng 12 - 13%, công nghiệp - xây dựng chiếm 45 - 46%, dịch vụ chiếm 37 - 38%; GRDP bình quân đầu người đạt 140 triệu đồng/người/năm (giá hiện hành); tổng thu ngân sách nhà nước đạt khoảng 190 nghìn tỷ đồng. Tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 40%; có 80% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 30% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; mỗi tỉnh có ít nhất 3 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65 - 70%; có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35 - 40%; tỷ lệ nghèo đa chiều giảm 2 - 3%/năm. Đạt 32 giường bệnh viện/vạn

dân; 11 bác sĩ/vạn dân; 100% trạm y tế xã, phường, thị trấn thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm. Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 95% dân số. Tỷ lệ che phủ rừng đạt khoảng 54 - 55%. Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 95 - 100%, tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn là 93 - 95%. Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải nguy hại, chất thải y tế đạt 90%; chất thải rắn đô thị đạt 100%. 100% khu công nghiệp, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn.

****Các nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm:***

Khẩn trương triển khai công tác nghiên cứu, quán triệt nội dung Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình, Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết để tạo sự thống nhất trong nhận thức ở tất cả các cấp, các ngành về vai trò,

vị trí và tầm quan trọng của vùng trung du và miền núi phía Bắc. Hoàn thành lập và phê duyệt quy hoạch phát triển vùng trung du và miền núi phía Bắc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và quy hoạch các địa phương trong vùng trung du và miền núi phía Bắc bảo đảm tính liên kết, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả và bền vững; hình thành chuỗi liên kết khu vực động lực của vùng tại vành đai Bắc Giang - Thái Nguyên - Phú Thọ gắn với vùng Thủ đô; hình thành các chuỗi giá trị ngành, sản phẩm của vùng như trung tâm sản xuất điện, điện tử, cơ khí chế tạo trình độ cao tại Thái Nguyên và Bắc Giang, trung tâm chế biến sản phẩm nông nghiệp tại Sơn La, trung tâm sản xuất và chế biến gỗ tại Tuyên Quang, trung tâm kết nối giao thương kinh tế giữa Việt Nam và các nước ASEAN với vùng Tây Nam Trung Quốc tại Lào Cai. Thành lập và ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng điều phối vùng trung du và miền núi phía Bắc. Rà soát,

sớm điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách hiện hành để đáp ứng tốt hơn các điều kiện đặc thù trong phát triển vùng. Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng số, trung tâm sản xuất điện, điện tử, công nghệ thông tin đồng bộ, hiện đại và thông minh, gắn với phát triển các hành lang kinh tế. Thí điểm xây dựng một số khu kinh tế qua biên giới.

Đến năm 2030, hoàn thành các tuyến đường bộ cao tốc, tiền cao tốc; tiếp tục đầu tư hoàn chỉnh các tuyến đường bộ nối các địa phương với đường cao tốc, các đường vành đai biên giới, các tuyến đường quốc lộ quan trọng kết nối các địa phương trong vùng. Giai đoạn 2021 - 2025, về đường bộ, hoàn thành các tuyến đường bộ cao tốc, tiền cao tốc, gồm: Hữu Nghị - Chi Lăng, Tuyên Quang - Phú Thọ, Chợ Mới - Bắc Kạn, Tuyên Quang - Hà Giang và tuyến nối Lai Châu với cao tốc Nội Bài - Lào Cai; tập trung đầu tư nâng cấp một số

đoạn ưu tiên trên các đường vành đai 1 (Quốc lộ 4), vành đai 2 (Quốc lộ 279) và vành đai 3 (Quốc lộ 37) và một số tuyến như Quốc lộ 2, Quốc lộ 2C, Quốc lộ 3B, Quốc lộ 6, Quốc lộ 12, Quốc lộ 15, Quốc lộ 31, Quốc lộ 32C... Về hàng không, đầu tư cảng hàng không Sa Pa theo hình thức đối tác công - tư (PPP); đầu tư nâng cấp Cảng hàng không Điện Biên. Về đường sắt, cải tạo, nâng cấp các ga hàng hóa để khai thác hiệu quả các tuyến đường sắt hiện có; đầu tư kết nối tại Cửa khẩu quốc tế Lào Cai. Về đường thủy, đầu tư nâng cấp tỉnh không cầu Đuống, nạo vét luồng lạch tại các điểm nghẽn hạ tầng trên sông Hồng để kết nối thuận lợi về Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh; thu hút đầu tư ngoài ngân sách vào các cảng cạn tại Lào Cai, Phú Thọ, Lạng Sơn, Cao Bằng; nâng cao hiệu quả khai thác vận tải thủy trên các lòng hồ thủy điện trong vùng...

Đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế

vùng theo hướng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, nhất là thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; đẩy mạnh chuyển đổi số. Triển khai Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, gắn kết, hợp tác giữa các trường đại học, viện nghiên cứu với khu vực công nghiệp và doanh nghiệp, phát huy vai trò hệ thống các điểm không gian khởi nghiệp đổi mới sáng tạo phù hợp với điều kiện thực tế của vùng. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Phát triển công nghiệp vùng theo hướng ứng dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường, trọng tâm là công nghiệp chế biến, chế tạo và năng lượng. Phát triển nông nghiệp vùng theo hướng

nông nghiệp hàng hóa hiệu quả cao, sản xuất an toàn, hữu cơ, xanh, sạch, đặc sản; hình thành các vùng chuyên canh với quy mô thích hợp. Phát triển các ngành dịch vụ và thương mại của vùng theo hướng nâng cao chất lượng và đa dạng hóa, đẩy mạnh liên kết hoạt động du lịch giữa các tỉnh trong vùng. Đẩy mạnh phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc. Thực hiện Chương trình bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025 và Chương trình số hóa Di sản văn hóa Việt Nam, giai đoạn 2021 - 2030.

Quy hoạch lại mạng lưới trường, lớp; củng cố và phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông dân tộc nội trú và trường dự bị đại học. Xây dựng đề án kiên cố hóa trường, lớp học tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn giai đoạn 2021 - 2025. Tập trung nguồn lực và khuyến khích xã hội hóa

thực hiện các cơ chế, chính sách trợ giúp xã hội, chương trình hỗ trợ sinh kế, dịch vụ, hỗ trợ nhà ở gắn với thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030. Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; tiếp tục thực hiện đầy đủ các cam kết với UNESCO đối với các di sản văn hóa được công nhận; bảo tồn và tôn tạo các di tích lịch sử - văn hóa; giữ gìn và phát huy di sản văn hóa các dân tộc thiểu số.

Đầu tư xây dựng các đường tuần tra biên giới, kè bảo vệ mốc quốc giới, kè bảo vệ bờ sông, suối biên giới; đầu tư xây dựng các tuyến giao thông kết nối từ các xã biên giới vào các đồn biên phòng, đường từ đồn, trạm biên phòng ra các mốc quốc

giới và đường tuần tra biên giới. Tiếp tục đầu tư và triển khai việc sắp xếp, bố trí dân cư trên tuyến biên giới. Thực hiện hiệu quả các văn kiện pháp lý về biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc, Việt Nam - Lào; xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, ổn định và phát triển bền vững. Giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội; chủ động phòng ngừa và đấu tranh, ngăn chặn, vô hiệu hóa mọi âm mưu “diễn biến hòa bình”, bạo loạn, lật đổ, kích động biểu tình, “ly khai, tự trị” của các thế lực thù địch, phản động; kiên quyết xử lý theo quy định pháp luật các đối tượng cầm đầu, cốt cán, chống đối cực đoan; không để các đối tượng có điều kiện hoạt động; không để các thế lực bên ngoài có điều kiện can thiệp. Tập trung đấu tranh trấn áp các loại tội phạm, nhất là tội phạm xuyên quốc gia, xuyên biên giới, tội phạm hình sự, tội phạm trên lĩnh vực kinh tế, ma túy, tội phạm mua bán người...

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ AN NINH, TRẬT TỰ TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Quyết định số 926/QĐ-TTg, ngày 2/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới (NTM) giai đoạn 2021 - 2025.

Mục tiêu của Chương trình là: Đảm bảo giữ vững an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa bàn nông thôn; tạo điều kiện cho người dân yên tâm lao động sản xuất, phát triển kinh tế, góp phần thực hiện tốt các mục tiêu chung về xây dựng NTM, nhằm nâng cao chất lượng đời sống, vật chất, tinh thần cho người dân.

Mục tiêu cụ thể: Tập trung đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở địa bàn nông thôn. Kiểm chế và kéo giảm các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông và vi phạm pháp luật

khác về an ninh, trật tự so với năm trước, mỗi địa phương kéo giảm ít nhất 5% số vụ phạm tội về trật tự xã hội so với thống kê năm 2019 (khi chưa xảy ra dịch COVID-19). Đến hết năm 2025, có 99% số xã đạt chỉ tiêu 19.2 của tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2021 - 2025; 50% số xã đạt chỉ tiêu 19.2 của tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao theo hướng bền vững. Đến hết năm 2025, có ít nhất 60% đơn vị cấp huyện đạt chỉ tiêu 9.4 của tiêu chí số 9 về Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công trong Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM; 25% đơn vị cấp huyện đạt chỉ tiêu 9.1 của tiêu chí số 9 về An ninh, trật tự - Hành chính công trong Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao.

Để đạt được các mục tiêu trên, Chương trình nêu nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

- Rà soát, nghiên cứu và ban hành văn bản hướng dẫn tiêu chí về an ninh, trật tự trong xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản về việc xác định xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự phù hợp với tình hình thực tế. Tập trung tuyên truyền đầy đủ, kịp thời, chính xác chủ trương, chính sách, quan điểm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước trong xây dựng NTM đến các cấp chính quyền cơ sở và mọi tầng lớp nhân dân nhằm tạo sự chuyển biến tích cực từ nhận thức đến hành động trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM. Lực lượng Công an phát huy vai trò nòng cốt, tích cực, chủ động phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, tổ chức, đoàn thể xã hội trong công tác tuyên truyền.

- Tập trung làm tốt công tác dự báo, nắm tình hình địa bàn, kịp thời phát hiện, ngăn chặn những dấu hiệu phức

tạp, âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch lợi dụng các vấn đề dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền, những vấn đề xã hội đang quan tâm để xuyên tạc, kích động biểu tình, gây rối, chống phá cách mạng, gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc và hoạt động bình thường của các cơ quan Nhà nước. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở nhất là trong công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, công tác tiếp công dân. Kiên quyết đấu tranh, xử lý nghiêm minh những đối tượng xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng, Nhà nước, chống người thi hành công vụ để làm gương, răn đe.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đảm bảo an ninh kinh tế ở địa bàn nông thôn; rà soát những bất cập trong việc thực hiện cơ chế, chính sách liên quan nông nghiệp, nông dân, nông thôn; nâng cao chất lượng công tác nắm tình hình, từ đó tham mưu cho Đảng, Nhà nước, các bộ, ngành và chính quyền địa phương giải quyết

hiệu quả những vấn đề phức tạp liên quan nông nghiệp, nông dân, nông thôn, không để hình thành “điểm nóng”, phức tạp về an ninh, trật tự; thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về đảm bảo an ninh kinh tế; làm tốt công tác phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về kinh tế...

- Chủ động nắm chắc tình hình, diễn biến hoạt động tội phạm và tệ nạn xã hội tại địa bàn nông thôn theo đúng phân công, phân cấp. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự trên các lĩnh vực đảm bảo trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; đăng ký, quản lý cư trú; quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự; vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo;... Vận động nhân dân chấp hành pháp luật, tích cực tham gia phát hiện, tố giác tội phạm, tham gia quản lý, giáo dục người lầm lỗi tại địa bàn dân cư nông thôn.

- Tổ chức triển khai thực

hiện hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và Bộ Công an về công tác xây dựng phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” (TDBVANTQ), trọng tâm là Kết luận số 44-KL/TW, ngày 22/01/2019 của Ban Bí thư Trung ương về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TW, ngày 01/12/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới”.

- Thực hiện nghiêm túc Nghị định số 42/2021/NĐ-CP, ngày 31/3/2021 của Chính phủ quy định việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy. Phát huy vai trò, trách nhiệm của Công an xã bán chuyên trách tiếp tục được sử dụng tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở, làm nòng cốt trong phong trào TDBVANTQ. Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa Công an xã với Dân quân tự vệ, Kiểm lâm trong thực hiện nhiệm vụ...

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG THEO TINH THẦN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG

Các quan điểm, đường lối của Đảng về bảo vệ môi trường (BVMT) là cơ sở quan trọng để Nhà nước hoàn thiện pháp luật về môi trường. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng có nhiều nội dung mới về BVMT, từ đó đặt ra yêu cầu phải sớm thể chế các quan điểm này để triển khai vào thực tiễn.

1. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng coi trọng và nhấn mạnh đến công tác bảo vệ môi trường

Đảng ta có nhiều chủ trương về BVMT thể hiện trong các Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đến Đại hội XIII.

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng thể hiện quan điểm coi trọng và nhấn mạnh công tác BVMT, đặt ra mục tiêu cụ thể về môi trường đến năm 2030, gồm:

+ Tỷ lệ che phủ rừng ổn định ở mức 42%; tỷ lệ xử lý và tái sử dụng nước thải ra môi trường lưu vực các sông

đạt trên 70%; giảm 9% lượng phát thải khí nhà kính; 100% các cơ sở sản xuất, kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường; tăng diện tích các khu bảo tồn biển, ven biển đạt 3 - 5% diện tích tự nhiên vùng biển quốc gia.

+ Đến năm 2030, cơ bản đạt các mục tiêu phát triển bền vững về tài nguyên, môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 100%; tỷ lệ chất thải nguy hại được tiêu hủy, xử lý đạt 98%, trong đó riêng tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100%; tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đã đi vào hoạt động có nhà máy xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%; tỷ lệ tái sử dụng, tái chế chất thải rắn sinh hoạt đạt trên 65%”.

Đây là những mục tiêu rất quan trọng để thực hiện phát triển bền vững, thúc đẩy

bảo đảm quyền được sống trong môi trường trong lành của người dân. Để đạt được những mục tiêu đó, bên cạnh việc tiếp tục kế thừa các quan điểm được ghi nhận trong các văn kiện Đại hội trước, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các quan điểm về BVMT, gồm:

- Tiếp tục khẳng định vai trò chủ đạo của Nhà nước trong quản lý tài nguyên và môi trường (kiểm soát ô nhiễm môi trường; khai thác sử dụng hợp lý, tiết kiệm hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, ứng phó với biến đổi khí hậu).

- Tiếp tục thúc đẩy phát triển bền vững đất nước. Trong định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030, nhấn mạnh “tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển bền vững về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường ...

- Coi trọng bảo đảm quyền được sống trong môi trường trong lành. Theo đó “lấy bảo vệ môi trường sống và sức khỏe của nhân dân là

mục tiêu hàng đầu; kiên quyết loại bỏ những dự án gây ô nhiễm môi trường, bảo đảm chất lượng môi trường sống, bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái”. Nâng cao chất lượng môi trường không khí, có biện pháp hạn chế ô nhiễm tiếng ồn, xử lý rác thải ở các đô thị, khu vực đông dân cư.

- Chủ động thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, bằng việc xây dựng hệ thống và cơ chế giám sát biến đổi khí hậu; dự báo, cảnh báo thiên tai đến bảo vệ, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực quản lý tài nguyên, môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. Phát triển kinh tế xanh, ít chất thải, Carbon thấp, giảm nguồn phát thải khí nhà kính.

- Gắn vấn đề bảo vệ tài nguyên, môi trường biển với bảo vệ chủ quyền quốc gia. Thực hiện tốt chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển, kết hợp chặt chẽ với bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền biển, đảo, tài nguyên, môi

trường biển; phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao đời sống nhân dân vùng biển, đảo. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, điều tra tài nguyên, môi trường biển; xây dựng cơ sở dữ liệu số về biển, đảo, nâng cao năng lực giám sát môi trường biển, dự báo thiên tai, biến đổi khí hậu vùng biển, ven biển.

- Các vấn đề sinh thái, môi trường, nguồn nước, lương thực, y tế là những vấn đề mang tầm an ninh quốc gia. Trong đó, nhấn mạnh cần xây dựng chiến lược an ninh nguồn nước quốc gia; đẩy mạnh hợp tác với các quốc gia thượng nguồn và các tổ chức quốc tế trong việc bảo vệ và sử dụng hiệu quả tài nguyên nước ở lưu vực các dòng sông xuyên biên giới, nhất là sông Mêkông và sông Hồng.

- Thúc đẩy phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; thúc đẩy tái sử dụng, tái chế và sản xuất thu hồi năng lượng từ chất thải gắn với hình thành chuỗi sản xuất

tiếp nối, liên tục.

Những quan điểm, chủ trương của Đảng về BVMT là cơ sở quan trọng để hoàn thiện hệ thống pháp luật hiện hành, trong đó có pháp luật môi trường trong thời gian tới.

2. Những vấn đề đặt ra trong thể chế hóa về BVMT theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng

Tiếp tục thể chế cụ thể, rõ ràng hơn nữa trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước trong BVMT. Cần đổi mới xây dựng hoàn thiện mô hình quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường theo hướng đề cao trách nhiệm của cơ quan chịu trách nhiệm trước Chính phủ trong việc thống nhất quản lý nhà nước về BVMT là Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Tuy nhiên, để tránh các cơ quan được trao quyền có thể lạm dụng quyền lực trong quản lý nhà nước về môi trường, thì việc hoàn thiện các quy định về kiểm soát quyền lực nhà nước đóng vai trò đặc biệt quan trọng. Bên cạnh đó, hoàn thiện các quy định pháp luật thanh tra, kiểm tra, giám

sát phát hiện và xử lý các cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật môi trường. Áp dụng nguyên tắc chi phí và lợi ích trong quy định về xác định mức xử phạt vi phạm về môi trường để bảo đảm các chủ thể khi tham gia vào quan hệ pháp luật môi trường lựa chọn tuân thủ pháp luật.

- Tiếp tục thể chế hóa quan điểm bảo đảm quyền được sống trong môi trường trong lành trong cơ chế hiến pháp và cơ chế pháp lý thông thường. Đối với cơ chế hiến pháp cần cụ thể hóa khoản 2, Điều 119, Hiến pháp năm 2013 để hoàn thiện thiết chế bảo đảm quyền con người; với các cơ chế pháp lý thông thường cần phải bảo đảm pháp chế trong quá trình thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo, khởi kiện các chủ thể có hành vi gây ô nhiễm, suy thoái môi trường. Tăng cường vai trò giám sát của các cơ quan nhà nước có trách nhiệm cũng như tổ chức, cá nhân và truyền thông đối với quá trình này. Nghiên cứu xây dựng và ban hành

Luật Không khí sạch ở Việt Nam để kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí đang ô nhiễm trầm trọng hiện nay.

- Cần tiếp tục thể chế hóa quan điểm phát triển bền vững vào pháp luật môi trường và các văn bản pháp lý liên quan theo hướng không chỉ hoàn thiện riêng một lĩnh vực pháp luật nào mà cần tiếp cận hoàn thiện đồng bộ pháp luật về phát triển bền vững theo nội hàm mở rộng đã được đề cập trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, với các trụ cột kinh tế, xã hội, môi trường, chính trị, văn hóa, quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Nghiên cứu tổng thể khung chính sách, pháp luật về phát triển bền vững, hệ thống hóa; xây dựng thống nhất, đồng bộ các quy định về vấn đề này trong Luật Thương mại, Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Lao động, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Bảo vệ và phát triển rừng, Luật Đất đai, Luật Biển Việt Nam..., trong đó, quy định về ưu tiên đầu tư ngành nghề công nghệ cao, thân thiện

môi trường, loại bỏ dự án gây ô nhiễm môi trường.

- Hoàn thiện thể chế về mô hình phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Vấn đề này bước đầu được ghi nhận trong khoản 11, Điều 5, Điều 142, Luật Bảo vệ môi trường 2020. Do vậy, Chính phủ cần hướng dẫn cụ thể thực hiện điều luật này cũng như xây dựng, hoàn thiện pháp luật về BVMT.

- Cần tiếp tục thể chế hóa quan điểm của Đảng về xã hội hóa hoạt động BVMT. Bên cạnh trách nhiệm của Nhà nước, cần gắn với nâng cao vai trò của các cấp ủy đảng, các nhà khoa học, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân trong hoàn thiện pháp luật về bảo vệ môi trường. Tăng cường, đề cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và đẩy mạnh sử dụng các công cụ kinh tế, cũng như các yếu tố thị trường, xã hội trong BVMT.

- Về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu: Cần nghiên cứu, ban hành Luật ứng phó với biến đổi khí hậu

để thể chế đầy đủ hơn các quan điểm của Đảng, các cam kết trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ và đồng bộ cho thích ứng, giảm nhẹ biến đổi khí hậu và nước biển dâng cũng như thúc đẩy hợp tác quốc tế về lĩnh vực này.

- Xây dựng hoàn thiện thể chế pháp lý về an ninh môi trường. Luật BVMT năm 2014 đã có quy định bước đầu về an ninh môi trường, tuy nhiên Luật BVMT năm 2020 lại bỏ thuật ngữ “an ninh môi trường”. Do đó, cần sớm bổ sung vấn đề này vào hệ thống pháp luật BVMT.

- Về an ninh nguồn nước, cần thể chế hóa quan điểm về an ninh nguồn nước trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng vào các quy định pháp luật. Luật BVMT năm 2020 chưa có quy định về an ninh nguồn nước. Do vậy, vấn đề này cần được bổ sung quy định trong Luật Tài nguyên nước năm 2012 sửa đổi tới đây, theo hướng bảo đảm khai thác, sử dụng tiết kiệm, hợp lý, hiệu quả tài nguyên nước.

TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC TIẾP CẬN PHÁP LUẬT CỦA NGƯỜI DÂN

Để bảo đảm quyền được thông tin ngày càng cao của mọi người dân, Đề án “*Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân*” (được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định số 977/QĐ-TTg, ngày 11/8/2022) nêu rõ nội dung, trách nhiệm của các cơ quan và lộ trình thực hiện như sau:

Rà soát, nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện các quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật, tiếp cận thông tin để đổi mới nội dung, phương thức thực hiện theo hướng Nhà nước thiết lập các điều kiện cần thiết cho người dân chủ động tiếp cận thông tin pháp luật. Cơ quan chủ trì là Bộ Tư pháp. Cơ quan phối hợp là các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi là các bộ) và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan. Thời gian thực hiện: Từ năm 2023 - 2026.

Rà soát, nghiên cứu, đề

xuất hoàn thiện các chính sách, quy định pháp luật về trợ giúp pháp lý, bổ trợ tư pháp để tạo cơ sở huy động nguồn lực xã hội, phát huy vai trò, trách nhiệm xã hội của các tổ chức và thành viên. Cơ quan chủ trì là Bộ Tư pháp. Cơ quan phối hợp gồm các bộ, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Trung ương Hội Luật gia Việt Nam, Hiệp hội Công chứng viên Việt Nam và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan. Thời gian thực hiện: Từ năm 2023 - 2026.

Nghiên cứu, học tập kinh nghiệm nước ngoài phục vụ hoàn thiện chính sách, thể chế và các mô hình nâng cao năng lực tiếp cận pháp luật của người dân. Cơ quan chủ trì là Bộ Tư pháp. Cơ quan phối hợp gồm các cơ quan, tổ chức khác có liên quan. Thời gian thực hiện: Từ năm 2023 - 2026.

Quán triệt, thông tin, truyền thông thường xuyên, liên tục bằng các hình thức phù hợp về vị trí, vai trò, tầm

quan trọng của pháp luật đối với đời sống xã hội; sự cần thiết của việc chủ động nghiên cứu, tìm hiểu pháp luật của người dân. Cơ quan chủ trì: Các bộ, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là UBND cấp tỉnh). Cơ quan phối hợp: Các cơ quan báo chí, truyền thông, các cơ quan, tổ chức khác có liên quan. Thời gian thực hiện: Hằng năm, từ năm 2023 - 2030.

Khảo sát, đánh giá nhu cầu, thực trạng thực hiện, sử dụng pháp luật của người dân; nghiên cứu, xây dựng, triển khai các mô hình, hình thức tiếp cận pháp luật phù hợp với từng đối tượng, địa bàn thuộc phạm vi quản lý. Cơ quan chủ trì: Các bộ, UBND cấp tỉnh. Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan. Thời gian thực hiện: Theo yêu cầu nhiệm vụ của các cơ quan, từ năm 2023 - 2030.

Cung cấp, hướng dẫn các kiến thức, kỹ năng tìm hiểu, khai thác pháp luật bằng các hình thức phù hợp, chú trọng ứng dụng công nghệ thông

tin, chuyển đổi số, phương tiện thông tin đại chúng, lồng ghép trong sinh hoạt cộng đồng... Cơ quan chủ trì: Các bộ, UBND cấp tỉnh. Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan. Thời gian thực hiện: Hằng năm, từ năm 2023 - 2030.

Củng cố, nâng cao hiệu quả đường dây nóng và các kênh tiếp nhận, trả lời kiến nghị, phản ánh, giải đáp, tư vấn, hỗ trợ các vấn đề liên quan đến việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người dân. Cơ quan chủ trì: Các bộ, UBND cấp tỉnh. Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan. Thời gian thực hiện: Hằng năm, từ năm 2023 - 2030.

Kiện toàn đội ngũ nhân lực có kiến thức pháp luật, kỹ năng hỗ trợ thông tin pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn, trợ giúp pháp lý; xây dựng, triển khai các chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn, trợ giúp pháp lý phù hợp với từng đối tượng. Cơ quan chủ trì: Bộ Lao động, Thương binh

và Xã hội; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ủy ban Dân tộc; Bộ Công an; Bộ Tư pháp; UBND cấp tỉnh. Cơ quan phối hợp: Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Trung ương Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, các cơ quan, tổ chức khác có liên quan. Thời gian thực hiện: Hằng năm, từ năm 2023 - 2030.

Nâng cao năng lực, hỗ trợ kinh phí cho các tổ chức đại diện của đối tượng đặc thù thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ thông tin pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn, trợ giúp pháp lý cho hội viên, thành viên của tổ chức mình. Cơ quan chủ trì: Các bộ, UBND cấp tỉnh. Cơ quan phối hợp: Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Trung ương Hội Luật gia Việt Nam; các tổ chức đại diện của các đối tượng đặc thù, cơ quan, tổ chức khác có liên quan. Thời gian thực hiện: Hằng năm, từ năm 2023 - 2030.

Nghiên cứu, triển khai các giải pháp mới nhằm nâng

cao khả năng tiếp cận pháp luật, hỗ trợ thông tin pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với từng đối tượng. Cơ quan chủ trì: Bộ LĐTBXH, Bộ VHTTDL, Ủy ban Dân tộc, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, UBND cấp tỉnh. Cơ quan phối hợp: Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Trung ương Hội LHPN Việt Nam, Trung ương Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, các cơ quan, tổ chức khác có liên quan. Thời gian thực hiện: Hằng năm, từ năm 2023 - 2030.

Tổ chức bình chọn, tôn vinh, khen thưởng công dân gương mẫu, người tốt, việc tốt trong xây dựng, bảo vệ, thực hiện pháp luật; thu hút, biểu dương các sáng kiến hữu ích trong hỗ trợ tiếp cận pháp luật và nâng cao năng lực tiếp cận pháp luật của người dân. Cơ quan chủ trì: Các bộ, UBND cấp tỉnh. Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan. Thời gian thực hiện: Hằng năm, từ năm 2023 - 2030.

Nâng cao nhận thức, thực

hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ được giao của các cơ quan có trách nhiệm thi hành pháp luật, tăng cường hoạt động tự giám sát, tự kiểm tra quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ. Rà soát, bảo đảm điều kiện, hướng dẫn, hỗ trợ người dân các thông tin pháp luật, thực hiện quyền, bảo vệ lợi ích hợp pháp trong quá trình tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị, nhất là trách nhiệm giải trình và công khai, minh bạch các nội dung trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân; tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; trao đổi, đối thoại; thực hiện dân chủ ở cơ sở; đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật ở các địa phương. Cơ quan chủ trì: Các bộ, UBND tỉnh. Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan. Thời gian thực hiện: Hằng năm, từ năm 2023 - 2030.

Củng cố, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của các cơ quan, tổ chức trong bảo đảm, hỗ trợ việc tiếp cận pháp luật, đặc biệt trong hoạt động giải quyết các công việc liên quan trực tiếp đến người dân;

trọng tâm là xây dựng, triển khai chương trình bồi dưỡng, tập huấn theo định kỳ và tổ chức hội thảo, tọa đàm, cuộc thi chuyên môn nghiệp vụ, chú trọng đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật người dân tộc thiểu số, người có uy tín tại cộng đồng. Cơ quan chủ trì: Các bộ, UBND cấp tỉnh. Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan. Thời gian thực hiện: Hằng năm, từ năm 2023 - 2030.

Thực hiện đầy đủ trách nhiệm cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật, tăng cường hiệu quả cung cấp thông tin theo yêu cầu; xây dựng, ban hành Thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do các bộ, cơ quan ngang bộ, chính quyền địa phương cấp tỉnh chủ trì ban hành. Cơ quan chủ trì: Các bộ, UBND cấp tỉnh. Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan. Thời gian thực hiện: Hằng năm, từ năm 2023 - 2030.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp

về trợ giúp pháp lý cho người dân. Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp, UBND cấp tỉnh. Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan. Thời gian thực hiện: Hằng năm, từ năm 2023 - 2030.

Xây dựng cơ chế thu hút luật sư, luật gia, người có kiến thức pháp luật, người có uy tín tham gia hòa giải ở cơ sở; xây dựng, nhân rộng mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở. Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp, UBND cấp tỉnh. Cơ quan phối hợp: Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Trung ương Hội Luật gia Việt Nam, các cơ quan, tổ chức khác có liên quan. Thời gian thực hiện: Hằng năm, từ năm 2023 - 2030.

Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, thi đua, khen thưởng trong việc thi hành pháp luật liên quan đến quyền con người, quyền công dân và trách nhiệm, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức trong các hoạt động liên quan đến tiếp cận pháp luật của người dân. Cơ quan chủ trì là các bộ,

UBND cấp tỉnh. Cơ quan phối hợp gồm các cơ quan, tổ chức khác có liên quan. Thời gian thực hiện: Hằng năm, từ năm 2023 - 2030.

Mở rộng mạng lưới các cơ quan, tổ chức hỗ trợ thông tin pháp luật, tư vấn pháp luật, trong đó tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ luật sư, tư vấn viên pháp luật... và tăng cường phối hợp với các cơ quan nhà nước trong hỗ trợ, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người dân. Cơ quan chủ trì: Đề nghị Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận chỉ đạo, thực hiện. Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan. Thời gian thực hiện: Hằng năm, từ năm 2023 - 2030.

Tăng cường giám sát, phản biện xã hội trong thực hiện pháp luật về quyền con người, quyền công dân và trách nhiệm giải trình của các cơ quan, tổ chức trong bảo đảm, hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật. Cơ quan chủ trì: Đề nghị Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, các tổ chức thành

viên của Mặt trận chỉ đạo, thực hiện theo chuyên đề. Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan. Thời gian thực hiện: Hằng năm, từ năm 2023 - 2030.

Tăng cường vận động người dân và thành viên của tổ chức mình tự giác, chủ động tìm hiểu, chấp hành pháp luật; tư vấn pháp luật miễn phí, hỗ trợ người dân giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc về pháp luật; xây dựng, triển khai các sáng kiến, mô hình hiệu quả trong hỗ trợ tiếp cận pháp luật và nâng cao năng lực tiếp cận pháp luật của người dân. Cơ quan chủ trì: Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, các tổ chức thành viên của MTTQ chỉ đạo, thực hiện; các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội triển khai thực hiện. Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan. Thời gian thực hiện: Hằng năm, từ năm 2023 - 2030.

Củng cố, nâng cao năng lực cho đội ngũ những người làm công tác phổ biến, giáo

dục pháp luật, người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật của MTTQ Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp. Cơ quan chủ trì: Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận chỉ đạo, thực hiện; các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp triển khai thực hiện. Cơ quan phối hợp gồm các cơ quan, tổ chức khác có liên quan. Thời gian thực hiện: Hằng năm, từ năm 2023 - 2030.

Bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, các phương tiện, thiết bị phục vụ các cơ quan nhà nước thực hiện chức năng, nhiệm vụ, các chương trình, đề án được giao. Cơ quan chủ trì: Bộ Tài chính và các bộ, UBND cấp tỉnh. Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan. Thời gian

thực hiện: Hằng năm, từ năm 2023 - 2030.

Bố trí kinh phí cho các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, tổ chức đại diện của đối tượng đặc thù để phát huy vai trò của các tổ chức này trong hỗ trợ, nâng cao năng lực tiếp cận pháp luật của người dân. Cơ quan chủ trì: Bộ Tài chính, các bộ, UBND cấp tỉnh. Cơ quan phối hợp: Các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội; các cơ quan, tổ chức khác có liên quan. Thời gian thực hiện: Hằng năm, từ năm 2023 - 2030.

Phát huy trách nhiệm xã hội, sự chủ động của các tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp để triển khai hiệu quả hoạt động hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật. Cơ quan chủ trì: Trung ương Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Hiệp hội Công chứng viên

Việt Nam. Cơ quan phối hợp là Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, các bộ, các cơ quan, tổ chức khác có liên quan. Thời gian thực hiện: Hằng năm, từ năm 2023 - 2030.

Huy động nguồn lực xã hội hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Cơ quan chủ trì gồm Bộ Tư pháp và UBND cấp tỉnh. Cơ quan phối hợp gồm các bộ, các cơ quan, tổ chức khác có liên quan. Thời gian thực hiện là hằng năm, từ năm 2023 - 2030.

Bố trí nguồn lực và đầu tư cho các chương trình, đề án, nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm bảo đảm việc cung cấp thông tin pháp luật cho người dân được đầy đủ, kịp thời, nhanh chóng, thuận lợi. Cơ quan chủ trì gồm Bộ Tài chính, UBND cấp tỉnh. Cơ quan phối hợp gồm Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, tổ chức khác có liên quan. Thời gian thực hiện: Hằng năm, từ năm 2023 - 2030.

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ CẤP NƯỚC SẠCH NÔNG THÔN

****Mục tiêu đến năm 2025***

Quyết định số 925/QĐ-TTg, ngày 2/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường (BVMT), an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 (sau đây gọi tắt là Chương trình) với mục tiêu chung là: “Thực hiện hiệu quả nội dung vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới, góp phần tạo ra môi trường sống ở nông thôn an toàn và bền vững; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hóa truyền thống; góp phần bảo vệ sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn, đưa nông thôn trở thành nơi đáng sống”.

Mục tiêu cụ thể đến năm 2025: “Tối thiểu 55% dân số nông thôn được tiếp cận bền vững với nước sạch đạt quy

chuẩn với số lượng tối thiểu 60 lít/người/ngày; 40% dân số nông thôn được sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung; đảm bảo cấp nước sạch sinh hoạt quy mô hộ gia đình cho các hộ dân tại những khu vực chưa có khả năng tiếp cận với nước cấp tập trung, vùng khan hiếm, khó khăn về nguồn nước, vùng thường xuyên bị ảnh hưởng thiên tai, hạn hán, xâm nhập mặn. Ít nhất 50% số hộ nông thôn triển khai các giải pháp phân loại chất thải tại nguồn; 80% chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý; mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai 1 - 2 mô hình xử lý chất thải sinh hoạt quy mô cấp huyện trở lên với công nghệ phù hợp. Ít nhất 15% số hộ nông thôn có nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý bằng các biện pháp phù hợp, hiệu quả; 50% số đơn vị cấp huyện có triển khai mô hình thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt phi tập trung theo cụm

hoặc theo khu vực phù hợp, hiệu quả. Ít nhất 80% chất thải chăn nuôi và 60% phụ phẩm nông nghiệp phải được thu gom, tái sử dụng, tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường. Có 95% bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng được thu gom và xử lý theo đúng quy định. Có 100% chất thải rắn và 50% nước thải sản xuất của các làng nghề truyền thống được thu gom và xử lý theo quy định. Ít nhất 35% số huyện có đề án cải tạo chất lượng môi trường nước mặt khu vực công cộng và có mô hình xây dựng hoặc cải tạo cảnh quan ao hồ. Có 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm; 80% số xã có tổ cộng đồng tự quản về vệ sinh an toàn thực phẩm. Ít nhất 85% hộ gia đình nông thôn và 95% trường học, trạm y tế có nhà tiêu hợp vệ sinh được xây dựng và quản lý sử dụng đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn”.

****Một số nhiệm vụ***

Rà soát, điều chỉnh và

cập nhật nội dung cấp nước sạch nông thôn vào quy hoạch nông thôn, đảm bảo cấp nước sinh hoạt nông thôn bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, suy thoái nguồn nước. Hỗ trợ đầu tư một số mô hình cấp nước sạch tại các vùng đặc thù, vùng khan hiếm, khó khăn về nguồn nước (vùng hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, lũ, ngập lụt, úng, vùng sâu, vùng xa, miền núi, bãi ngang ven biển, biên giới, hải đảo). Hỗ trợ kỹ thuật, trang thiết bị, chế phẩm sinh học để thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại hộ gia đình; xây dựng và triển khai mô hình phân loại, thu gom chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với các địa bàn có mật độ dân cư khác nhau và mục đích sử dụng chất thải sau phân loại. Tổ chức mạng lưới thu gom triệt để và hiệu quả; hình thành và hoàn thiện các phương thức thu gom phù hợp với đặc thù của từng địa phương; bố trí và đầu tư hạ tầng các điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt phù hợp; trang bị các phương tiện, trang thiết bị lưu chứa rác tại khu

vực công cộng đảm bảo thuận tiện, thân thiện môi trường và mỹ quan. Rà soát, xây dựng phương án tổ chức thoát nước và xử lý nước thải sinh hoạt, lồng ghép trong quy hoạch xây dựng nông thôn của xã và triển khai thực hiện các công trình thoát nước, xử lý nước thải sinh hoạt theo phương án đã được xây dựng. Xây dựng và nhân rộng các mô hình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn phù hợp với đặc thù của từng địa phương.

Xây dựng và nhân rộng các mô hình xử lý chất thải chăn nuôi và phụ phẩm nông nghiệp theo hướng tuần hoàn chất thải cho mục đích sản xuất nông nghiệp và các mục đích khác. Mô hình cung cấp, trao đổi chất thải chăn nuôi để hình thành thị trường trao đổi chất thải hoặc chuyển giao cho đơn vị sản xuất các loại phân hữu cơ. Xây dựng và nhân rộng mô hình quản lý chất thải nhựa trong sản xuất nông nghiệp. Đầu tư trang thiết bị, dụng cụ, phương tiện thu gom, lưu trữ và vận chuyển bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, đảm bảo không phát tán ra

môi trường. Hoàn thiện công nghệ và xây dựng các mô hình thí điểm ứng dụng công nghệ về xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật đã qua sử dụng thành chất thải thông thường. Hỗ trợ đầu tư, nâng cấp, xây dựng và vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải, chất thải rắn phù hợp đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường với từng làng nghề truyền thống, tập trung vào nhóm các làng nghề chế biến lương thực, thực phẩm, chăn nuôi, giết mổ và nhóm các làng nghề sơn tạc, dệt nhuộm, thuộc da. Hỗ trợ xây dựng mô hình khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề bị ô nhiễm nghiêm trọng; xử lý ô nhiễm các khu vực làng nghề đã bị ô nhiễm nghiêm trọng sau khi di dời cơ sở sản xuất. Các xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao có đề án sản xuất nông nghiệp hữu cơ được phê duyệt. Hỗ trợ xây dựng các mô hình chợ an toàn thực phẩm quy mô cấp huyện, liên huyện, cấp tỉnh và liên tỉnh đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh và an toàn thực phẩm. Hoàn thiện, phổ biến và nhân rộng các mô

hình nhà tiêu hợp vệ sinh đơn giản, ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu, phù hợp tập quán địa phương và khả năng

chi trả của người dân; áp dụng thí điểm mô hình nhà vệ sinh đa năng tại một số trường học, nhà văn hóa, công sở.

CHƯƠNG TRÌNH MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM

Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP) giai đoạn 2021 - 2025 (được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 919/QĐ-TTg, ngày 01/8/2022) nêu rõ mục tiêu tổng quát: “Phát triển sản phẩm OCOP nhằm khơi dậy tiềm năng, lợi thế khu vực nông thôn nhằm nâng cao thu nhập cho người dân; góp phần tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với phát triển tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề, dịch vụ và du lịch nông thôn; thúc đẩy kinh tế nông thôn phát triển bền vững, trên cơ sở tăng cường ứng dụng chuyển đổi số và kinh tế tuần hoàn, bảo tồn các giá trị văn hóa, quản lý tài nguyên, bảo tồn đa dạng sinh học, cảnh quan và môi trường nông thôn, góp phần xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu, hiệu quả và bền vững”.

****Mục tiêu cụ thể***

Đến năm 2025, phần đầu ít nhất 10.000 sản phẩm OCOP được công nhận đạt từ 3 sao trở lên, trong đó có khoảng 400 - 500 sản phẩm OCOP đạt 5 sao. Củng cố và nâng cấp ít nhất 50% sản phẩm OCOP đã được đánh giá và phân hạng; ưu tiên phát triển sản phẩm OCOP gắn với thương hiệu sản phẩm, phát triển dịch vụ du lịch nông thôn. Ưu tiên phát triển các hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa, phần đầu ít nhất có 40% chủ thể OCOP là hợp tác xã, 30% chủ thể là doanh nghiệp nhỏ và vừa. Có ít nhất 30% các chủ thể OCOP xây dựng được chuỗi giá trị theo hướng kinh tế tuần hoàn, OCOP xanh gắn với vùng nguyên liệu ổn định; trong đó ưu tiên các sản phẩm OCOP đã được đánh giá và phân hạng. Có ít nhất 50% làng nghề truyền thống có

sản phẩm OCOP, góp phần bảo tồn và phát triển làng nghề truyền thống. Tỷ lệ lao động được đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ phù hợp làm việc tại các chủ thể OCOP đạt tối thiểu 20%; phần đầu có ít nhất 40% chủ thể OCOP là nữ, ít nhất 20% chủ thể OCOP là người dân tộc thiểu số điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh. Có ít nhất 50% chủ thể OCOP tham gia vào các kênh bán hàng hiện đại (hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện lợi, sàn giao dịch thương mại điện tử...); phần đầu mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có một điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP. Diễn đàn hợp tác quốc tế mỗi làng/xã một sản phẩm được tổ chức ít nhất 1 lần/năm nhằm nâng cao và khẳng định thương hiệu OCOP Việt Nam trên thị trường trong nước và quốc tế.

****Một số nhiệm vụ trọng tâm***

Ưu tiên đầu tư hợp lý cơ sở hạ tầng vùng nguyên liệu, dựa trên lợi thế về điều kiện tự nhiên, văn hóa, tập quán sản xuất của người dân khu vực nông thôn, đặc biệt là khu

vực miền núi, đồng bào dân tộc, góp phần phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu. Phát triển sản phẩm OCOP gắn với xây dựng vùng nguyên liệu nông sản, được liệu đặc trưng được cấp mã số vùng trồng, theo hướng sản xuất hữu cơ, nông nghiệp sinh thái, tiết kiệm tài nguyên, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, đảm bảo an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc, duy trì cảnh quan nông thôn và bảo vệ môi trường. Tăng cường liên kết bền vững, khả năng truy xuất nguồn gốc giữa chủ thể sản xuất sản phẩm OCOP với vùng nguyên liệu. Đẩy mạnh chuẩn hóa sản phẩm gắn với lợi thế và điều kiện của từng địa phương.

Phát triển sản phẩm OCOP theo 6 nhóm, ưu tiên các sản phẩm nông nghiệp, phi nông nghiệp, dịch vụ đặc sắc, truyền thống và có lợi thế ở mỗi địa phương, theo hướng phát huy nội lực (trí tuệ sáng tạo, lao động, nguyên liệu, văn hóa địa phương...), gia tăng giá trị, gắn với phát triển cộng đồng.

Tăng cường nâng cao năng lực cho chủ thể OCOP về năng lực cộng đồng và tinh thần hợp tác; đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, kỹ năng quản trị; đổi mới, sáng tạo về sản phẩm; quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm; kỹ năng về thiết kế bao bì, ghi nhãn và mẫu mã sản phẩm; sở hữu trí tuệ, truy xuất nguồn gốc theo chuỗi giá trị, tăng cường sử dụng và khai thác thương hiệu cộng đồng các sản phẩm từ khu vực nông thôn. Nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa gắn với chuỗi liên kết giá trị sản phẩm OCOP. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu cho sản phẩm OCOP thông qua các hội chợ, triển lãm, sự kiện tôn vinh, quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP đặc sắc thường niên gắn với văn hóa cấp quốc gia, cấp vùng, địa phương và quốc tế; thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm OCOP gắn với thị trường du lịch trọng điểm. Xây dựng và quản lý đồng bộ, hiệu quả thương hiệu OCOP Việt Nam (nhãn hiệu chứng nhận); tăng cường bảo

hộ sở hữu trí tuệ, nâng cao hình ảnh, khả năng nhận diện và giá trị sản phẩm OCOP trên thị trường. Xây dựng hệ thống xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm OCOP ra thị trường quốc tế; nâng cao năng lực hệ thống logistic trong thương mại sản phẩm OCOP; xây dựng và triển khai chương trình xúc tiến thương mại, quảng bá và nhận diện thương hiệu đối với các sản phẩm OCOP quốc gia. Xây dựng “Không gian triển lãm” và phát triển sản phẩm OCOP quốc gia nhằm quảng bá, giới thiệu, đào tạo, kết nối cung - cầu và thị trường sản phẩm OCOP. Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế trong quảng bá, giới thiệu và xúc tiến thương mại nhằm phát triển sản phẩm OCOP ra thị trường nước ngoài.

Tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP thường niên, tăng cường áp dụng công nghệ số trong tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP. Tổ chức quản lý, điều hành hoạt động các Trung tâm thiết kế sáng tạo và phát triển sản phẩm OCOP vùng, cấp tỉnh với Chương trình khởi nghiệp,

quảng bá, giới thiệu và thương mại sản phẩm OCOP của các vùng trên cả nước nhằm thu hút sự tham gia của các chủ thể và kết nối du lịch. Thúc đẩy phát triển thương mại điện tử cho sản phẩm OCOP thông

qua các sàn thương mại điện tử, các kênh bán hàng trực tuyến (online), bán hàng tương tác trực tiếp (livestream), đặc biệt cho các sản phẩm có quy mô nhỏ, sản phẩm đặc sản vùng miền, địa phương.

MỘT SỐ THÁCH THỨC VỀ BẢO ĐẢM AN NINH MÔI TRƯỜNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Theo báo cáo “Phát triển con người” năm 1994 của Liên Hợp quốc, an ninh phi truyền thống bao gồm 7 lĩnh vực: kinh tế, lương thực, sức khỏe, môi trường, con người, cộng đồng và chính trị. Biểu hiện của môi trường bị mất an ninh là cạn kiệt tài nguyên, thiên tai thường xuyên, thiên nhiên suy thoái, ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu (BĐKH), suy giảm tầng Ozon, biến đổi các chu trình sinh - địa, suy giảm đa dạng sinh học... Mất an ninh môi trường sẽ gây suy yếu nền kinh tế, gia tăng đói nghèo, bất ổn xã hội và chính trị, trở thành ngòi nổ cho các cuộc xung đột, chiến tranh và thậm chí hủy diệt loài người.

Theo khảo sát của Ngân hàng Thế giới, Việt Nam hiện

xếp thứ 79/132 quốc gia được khảo sát về Chỉ số hiệu quả môi trường (EPI), xếp thứ 123 về ảnh hưởng của chất lượng không khí, xếp thứ 80 về chất lượng nước và xếp thứ 77 về ảnh hưởng của môi trường đến sức khỏe. Theo ước tính của Tổng cục Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường, tổng thiệt hại kinh tế của nước ta do ô nhiễm môi trường gây ra trong thời gian qua chiếm từ 1,5 - 3% GDP.

Việt Nam là một trong 5 quốc gia ở khu vực châu Á phải chịu nhiều hậu quả nhất do BĐKH, nước biển dâng. Đồng bằng Sông Cửu Long (ĐBSCL) là vùng chịu tác động nặng nề nhất của BĐKH. Theo tính toán kịch bản BĐKH tại ĐBSCL, đến cuối thế kỷ

XXI nhiệt độ sẽ tăng khoảng 3,4 độ C, mực nước biển tăng thêm 1m sẽ có khoảng 40% diện tích đất bị ngập vĩnh viễn, khoảng 10% dân số bị ảnh hưởng trực tiếp do mất đất; thêm vào đó, BĐKH kéo theo hạn hán, xâm nhập mặn, sạt lở và nhiều hệ lụy đi kèm như đã từng diễn ra những năm gần đây. Đối với Đồng bằng Sông Hồng (ĐBSH), với kịch bản nước biển dâng cao 1m vào cuối thế kỷ XXI, sẽ có 240.000ha đất sản xuất nông nghiệp của vùng bị ảnh hưởng, dự báo năng suất lúa giảm 8% - 15% vào năm 2030 và lên tới 30% vào năm 2050. Nếu tính tỷ lệ diện tích đất bị ngập nước khi nước biển dâng cao 1m vào cuối thế kỷ XXI, sẽ có khoảng 3% diện tích bị ngập, trong đó 1,4% diện tích trồng lúa, 0,6% khu dân cư bị ảnh hưởng. Những tỉnh chịu ảnh hưởng nặng nề nhất là Thái Bình, diện tích đất bị mất khoảng 31,2%; Nam Định 24%; Hải Phòng 17,4%. So với ĐBSCL, ĐBSH ngập lụt ít hơn và ảnh hưởng của hạn hán, xâm nhập mặn thấp hơn, tuy nhiên tính chất cực đoan

và tính dị thường của BĐKH và rủi ro cao hơn, nhất là gió bão sẽ tác động mạnh hơn so với ĐBSCL. Đối với vùng ven biển, nhất là khu vực ven biển Bắc Trung Bộ, Nam Trung Bộ và Đông Nam Bộ, ảnh hưởng của BĐKH lớn nhất là bão, áp thấp nhiệt đới. Đối với khu vực ven biển miền Trung, hạn hán, lũ lụt, sạt lở đất, thoái hóa đất diễn ra mạnh mẽ hơn. Theo tính toán, nếu mực nước biển dâng cao thêm 1m, một số khu vực trũng đồng bằng ven biển miền Trung sẽ bị ngập, như ở Thanh Hóa. Khu vực miền núi Bắc Trung Bộ với nền nhiệt tăng, cùng với khô hạn dễ dẫn đến cháy rừng, suy giảm đa dạng sinh học tác động tới đời sống nhân dân. Chu kỳ khí hậu nông nghiệp trở nên bất thường, thời tiết cực đoan và nhiệt độ trung bình tăng, tình trạng nước biển dâng, xâm nhập mặn đang và sẽ làm mất đi nhiều diện tích trồng cây lương thực, làm tăng dịch bệnh, dịch hại, giảm sút năng suất mùa màng và gây ra các rủi ro nghiêm trọng khác.

Vấn đề bảo đảm an ninh môi trường đã sớm được Đảng,

Nhà nước ta quan tâm và thể chế hóa trong các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật. Đặc biệt, khái niệm an ninh môi trường đã được đưa vào Luật Bảo vệ môi trường năm 2014. Bảo đảm an ninh môi trường là một trong 3 yêu cầu phát triển bền vững mà Chương trình nghị sự 21 của Chính phủ đặt ra theo Quyết định 153/2004/QĐ-TTg, ngày 17/8/2004 và Quyết định số 432/QĐ-TTg, ngày 12/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển bền vững của Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020. Về lâu dài, để bảo đảm an ninh môi trường cần sự triển khai đồng bộ và thống nhất, thường xuyên các giải pháp sau:

Thứ nhất, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức xã hội, nhất là cho người dân, doanh nghiệp về môi trường và an ninh môi trường, các quy định về bảo vệ môi trường. Thống nhất nhận thức xã hội, coi nhiệm vụ bảo vệ an ninh môi trường phải trở thành ý thức và hành động tự giác trong nếp sống văn hóa của mỗi người,

gắn kết chặt chẽ an ninh môi trường với các hoạt động kinh tế, xã hội.

Thứ hai, thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước về môi trường, trọng tâm là: Hoàn thiện và duy trì nghiêm hiệu lực thực tế của hệ thống pháp luật về môi trường. Sớm xây dựng Bộ Tiêu chí và xác định Bộ Chỉ số an ninh môi trường phù hợp với điều kiện của Việt Nam nhằm phục vụ công tác quản lý và hoạch định chính sách. Nâng cao chất lượng công tác dự báo, cảnh báo kịp thời, chính xác các hiện tượng khí tượng thủy văn, chủ động ứng phó với BĐKH. Thực hiện tốt chương trình trồng rừng, ngăn chặn nạn phá rừng, cháy rừng, tăng diện tích các khu bảo tồn thiên nhiên. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, giám sát và phòng ngừa, xử lý nghiêm tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường, với các chế định trách nhiệm tài chính, hành chính và hình sự đủ sức răn đe các cá nhân và tổ chức, pháp nhân vi phạm quy định pháp luật về môi trường...

Thứ ba, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo yêu cầu phát triển, sản xuất và tiêu dùng bền vững, xanh, sạch hơn và thân thiện với môi trường. Khuyến khích và hỗ trợ ứng dụng khoa học - kỹ thuật hiện đại trong sản xuất, kinh doanh. Đẩy mạnh công tác quản lý về bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ và phát triển rừng; nghiêm cấm, kiểm soát chặt chẽ du nhập các sinh vật ngoại lai xâm hại vào Việt Nam; kiểm soát chặt chẽ việc quy hoạch, cấp phép trong hoạt động khai thác, chế biến tài nguyên thiên nhiên...

Thứ tư, tăng cường hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường. Tiếp tục duy trì quan hệ hợp tác với các tổ chức môi trường quốc tế, như: Chương trình môi trường của Liên Hợp quốc (UNEP), Tổ chức hòa bình xanh (Greenpeace), Quỹ môi trường toàn cầu (GEF), Quỹ quốc tế bảo vệ thiên nhiên (WWF)... và tăng cường hợp tác với chính phủ các nước, nhất là các nước có chung đường biên giới với Việt Nam, các nước có lợi ích chung trong bảo đảm an ninh môi trường.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ QUẢN LÝ THUỐC LÁ THỂ HỆ MỚI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

“Thuốc lá mới” là khái niệm để chỉ các loại thuốc lá mới xuất hiện trên thế giới và Việt Nam, gồm nhiều loại, nhưng ở Việt Nam, chủ yếu là thuốc lá điện tử và thuốc lá nung nóng.

Thuốc lá điện tử (Electronic Nicotine Delivery Systems - ENDS, còn có tên gọi khác là E-Cigarette, Vapes) là các thiết

bị sử dụng pin để làm nóng dung dịch có chứa nicotine và các chất hóa học khác, đựng trong ống/bình chứa dùng một lần hoặc có thể tái nạp, tạo ra sol khí (khói) cho người sử dụng hít vào.

Thuốc lá nung nóng (Heated tobacco products - HTPs) là sự kết hợp giữa thiết bị điện tử và sản phẩm thuốc

lá chuyên dùng làm sản sinh ra khói chứa nicotine và các hóa chất khác cho người sử dụng hít vào khi nung nóng sợi thuốc lá hoặc kích hoạt thiết bị có chứa sợi thuốc lá.

Theo Điều tra toàn cầu về sử dụng thuốc lá (bao gồm cả hút thuốc lá thụ động) ở người trưởng thành tại 34 tỉnh, thành phố của Việt Nam năm 2020 cho thấy: Tỷ lệ sử dụng thuốc lá ở người trưởng thành xu hướng giảm so với năm 2015 (lần lượt là 21,7% và 22,5%). Nam giới hút thuốc là 42,3%, giảm so với năm 2015 (45,3%) và tỷ lệ nữ giới hút thuốc là 1,7%, tăng so với năm 2015 (1,1%). Tuy nhiên, tỷ lệ sử dụng thuốc lá điện tử năm 2020 tăng so với năm 2015 (lần lượt là 3,6% và 0,2%) và nhiều nhất là ở nhóm tuổi 15 - 24 tuổi.

Các hoạt động nhập lậu, mua bán, kinh doanh các sản phẩm này đang diễn ra dưới nhiều hình thức đa dạng. Sản phẩm được đưa vào Việt Nam chủ yếu qua đường nhập lậu, xách tay... và được đưa tới tay người tiêu dùng qua các kênh

không chính thức và được quảng bá, bán hàng tràn lan trên các trang mạng xã hội. Các sản phẩm này thu hút giới trẻ thông qua hương vị hấp dẫn, thiết kế sản phẩm bắt mắt, thời trang, mang đậm phong cách công nghệ, được quảng bá trên mạng xã hội của giới trẻ bằng những người nổi tiếng và giữ khách hàng bằng các sản phẩm có hàm lượng nicotine cao. Tình trạng thanh thiếu niên không hút thuốc lá truyền thống tuy nhiên vẫn thử và bắt đầu sử dụng các sản phẩm thuốc lá mới hiện đang gia tăng trên toàn cầu và tại Việt Nam.

Thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng là sản phẩm chưa có quy định rõ ràng, là khoảng trống pháp lý nên tạm thời các sản phẩm này chưa được phép nhập khẩu và lưu hành ở Việt Nam theo pháp luật hiện hành. Cho đến nay vẫn chưa có đầy đủ bằng chứng về mức độ tác hại của sản phẩm hay những lợi ích tiềm năng này nên các chuyên gia khuyến cáo cần thận trọng và cân nhắc kỹ trước khi đưa ra các chính sách quản lý. Mọi rủi ro

từ việc cho phép kinh doanh, sử dụng khi chưa được đánh giá tác động đầy đủ sẽ dẫn đến khó khăn trong việc giải quyết các hậu quả sau này như rất khó giảm nhu cầu sử dụng của người dân do đây là sản phẩm gây nghiện. Tổ chức Y tế thế giới khuyến cáo là chưa có phương pháp cai nghiện đối với sản phẩm này.

Một số quốc gia trong khu vực Đông Nam Á đã cấm thuốc lá điện tử và thuốc lá nung nóng. Quan điểm chung của các quốc gia này cho rằng thuốc lá điện tử là sản phẩm có hại do các sản phẩm này có chứa nicotine với mức độ ảnh hưởng đến sức khỏe là không thể lường trước được và cần cấm các loại sản phẩm mới. Bên cạnh đó, việc trộn thêm các chất kích thích như cần sa vào dung dịch điện tử để sử dụng chung ảnh hưởng đến sức khỏe của người sử dụng và dẫn đến tệ nạn xã hội. Các sản phẩm đang nhằm vào thế hệ trẻ, do đó để bảo vệ cho thế hệ tương lai của đất nước, các quốc gia này lựa chọn phương án cấm như một cách bảo vệ y tế công cộng. Việt

Nam là quốc gia thuộc khu vực Đông Nam Á cần học hỏi kinh nghiệm quản lý thuốc lá điện tử và thuốc lá nung nóng từ các quốc gia trong khu vực, các quốc gia có cùng mức độ phát triển về trình độ khoa học - kỹ thuật. Việt Nam không có đủ năng lực, trình độ, nhân sự về quản lý cũng như cho phép thí điểm thuốc lá điện tử và thuốc lá nung nóng như các quốc gia phát triển với trình độ khoa học - kỹ thuật tiên tiến. Do đó, việc Việt Nam cân nhắc phương án quản lý cấm các sản phẩm này là cách tốt nhất để bảo vệ giới trẻ nói riêng, sức khỏe toàn dân nói chung.

Việc cấm thuốc lá điện tử và thuốc lá nung nóng là thực sự cần thiết bởi các sản phẩm này có tiềm năng làm gia tăng số lượng người hút thuốc lá tại Việt Nam. Đây là giải pháp nhằm đạt mục tiêu bảo vệ sức khỏe của người dân, đặc biệt là thế hệ trẻ bởi đây là sản phẩm gây nghiện, có nhiều tác hại lớn đối với sức khỏe, kinh tế - xã hội và đã được nêu cụ thể trong Luật Phòng, chống tác hại thuốc lá năm 2012. □

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

NHÌN LẠI 45 NĂM VIỆT NAM GIA NHẬP LIÊN HỢP QUỐC

Ngày 20/9/1977, Việt Nam chính thức gia nhập Liên hợp quốc (LHQ). Đây là sự kiện có ý nghĩa vô cùng to lớn và mang tính thời đại, đánh dấu sự ghi nhận của tổ chức đa phương lớn nhất hành tinh và cộng đồng quốc tế đối với Việt Nam, đồng thời cũng là bước ngoặt của Việt Nam trên con đường hội nhập. Trải qua 45 năm đồng hành (20/9/1977 - 20/9/2022), mối quan hệ hợp tác Việt Nam - LHQ không ngừng củng cố, phát triển mạnh mẽ.

Việc Việt Nam chính thức gia nhập LHQ đã tạo điều kiện cho Việt Nam không chỉ tranh thủ sự giúp đỡ của quốc tế cho tái thiết đất nước, mà còn ngày càng tham gia, đóng góp sâu rộng hơn vào các công việc chung của LHQ và của thế giới, thể hiện ở một số khía cạnh sau:

Thứ nhất, Việt Nam đã được LHQ hỗ trợ mạnh mẽ để tái thiết và phát triển đất nước: Ngay sau khi gia nhập, trong giai đoạn 1977 - 1986, LHQ đã tích cực giúp Việt Nam giải quyết những khó khăn nhiều mặt với tổng viện trợ đạt hơn 500 triệu USD. Trong giai đoạn 2006-2011, tổng viện trợ là 400 triệu USD. Bên cạnh đó, LHQ là một trong những tổ chức đi đầu giúp đỡ Việt Nam hoạch định các chính sách và chương trình hành động về đổi mới, cải cách kinh tế, cải cách hệ thống pháp luật; hỗ trợ Việt Nam thúc đẩy phát triển và hội nhập quốc tế, nhất là phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, giáo dục, y tế, xóa đói giảm nghèo, bảo vệ môi trường, chia sẻ kinh nghiệm phát triển trong nhiều lĩnh vực. Trong giai đoạn này, Việt Nam hoàn

thành trước hạn 5 trong 8 Mục tiêu Thiên niên kỷ (MDG); tích cực phối hợp các tổ chức phát triển LHQ thực hiện thí điểm sáng kiến “Một Liên hợp quốc”, được cộng đồng các nhà tài trợ đánh giá cao. Trong bối cảnh đại dịch COVID-19, hợp tác giữa Việt Nam với LHQ đã phát huy tính hiệu quả tối đa. Đến nay, Việt Nam đã tiếp nhận gần 50 triệu liều vaccine phòng COVID-19 thông qua Chương trình COVAX (vượt con số cam kết ban đầu của COVAX là 38,9 triệu liều) và vật tư y tế trị giá 45 triệu USD từ các tổ chức của LHQ.

Thứ hai, Việt Nam đã không ngừng nâng cao được vị thế, uy tín thông qua những đóng góp tích cực, thiết thực đối với các hoạt động của LHQ, trở thành đối tác quan trọng của LHQ: Với tinh thần chủ động, tích cực hội nhập sâu rộng, Việt Nam đã tham gia và có nhiều đóng góp trên cả 3 trụ cột hoạt động của LHQ là hòa bình, an ninh, phát triển và quyền con người. Nổi bật là việc Việt Nam đã đảm nhiệm thành công và có những đóng

góp nổi bật trong hai nhiệm kỳ là Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an LHQ (2008-2009 và 2020-2021) - cơ quan quan trọng nhất của LHQ về hòa bình, an ninh quốc tế. Từng đảm nhận các cương vị là thành viên của Hội đồng Nhân quyền LHQ, của Ủy ban Kinh tế - Xã hội của LHQ (ECOSOC); tham gia vào những cơ chế điều hành của Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa LHQ (UNESCO), 2 lần đảm nhiệm vị trí thành viên Ủy ban Luật pháp Quốc tế LHQ và gần đây nhất trở thành Phó Chủ tịch Đại hội đồng LHQ lần thứ 2. Đóng góp cho hòa bình, an ninh quốc tế, năm 2014, Việt Nam bắt đầu cử lực lượng tham gia các hoạt động gìn giữ hòa bình của LHQ. Đến nay, Việt Nam đã cử 512 lượt sĩ quan quân đội và 4 lượt sĩ quan công an tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình LHQ tại châu Phi và tại trụ sở LHQ. Việt Nam là một trong những nước có tỷ lệ nữ tham gia cao nhất trong các nước cử quân (12%).

45 năm qua, quan hệ hợp

tác Việt Nam - LHQ đã phát triển mạnh mẽ, thực chất; góp phần quan trọng trong củng cố môi trường hòa bình, ổn định, thúc đẩy hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng. Tổng thư ký LHQ Antonio Guterres khẳng định: Việt Nam là đối tác tin cậy vững chắc của LHQ, là nhân tố quan trọng đóng góp vào hòa bình, ổn định trong khu vực. Phó Tổng thư ký LHQ Amina Mohammed nhấn mạnh, tiếng nói của Việt Nam rất quan trọng cho đoàn kết quốc tế trong bối cảnh thế giới đang trải qua nhiều khủng hoảng và khác biệt. Đại diện phái đoàn thường trực Pháp và Bỉ cho rằng “Việt Nam là một đối tác mạnh tại Hội đồng Bảo an” với “tiếng nói mạnh mẽ và có được lòng tin của thế giới”.

Đối ngoại đa phương là một trong những ưu tiên của đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta. Đại hội lần thứ XIII của Đảng định hướng

công tác đối ngoại đa phương là “chủ động tham gia và phát huy vai trò tại các cơ chế đa phương, đặc biệt là ASEAN, LHQ, APEC, hợp tác tiểu vùng Mê Công và các khuôn khổ hợp tác khu vực và quốc tế”. Trên cơ sở đó, việc thúc đẩy quan hệ với LHQ được xác định là một trong những trọng tâm của đối ngoại đa phương qua các thời kỳ. Trong điện mừng nhân dịp kỷ niệm 45 năm Việt Nam gia nhập LHQ tới Tổng Thư ký LHQ Antonio Guterres, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc một lần nữa khẳng định, Việt Nam ủng hộ chủ nghĩa đa phương và vai trò trung tâm của LHQ trong ứng phó với các thách thức toàn cầu; đồng thời khẳng định Việt Nam sẽ tiếp tục hợp tác chặt chẽ với LHQ, phát huy vai trò đóng góp tích cực và xây dựng hơn nữa vào công việc chung vì hòa bình, phát triển bền vững trên thế giới và ở mỗi quốc gia.

KẾT QUẢ PHIÊN THẢO LUẬN CHUNG CẤP CAO ĐẠI HỘI ĐỒNG LIÊN HỢP QUỐC KHÓA 77

Ngày 26/9/2022, Phiên thảo luận chung cấp cao trong

khung khổ Khóa họp 77 Đại hội đồng Liên hợp quốc (LHQ)

đã bế mạc sau một tuần thảo luận xung quanh chủ đề “Thời khắc bước ngoặt: Các giải pháp chuyển đổi trước những thách thức kết nối”.

Trong các nội dung được thảo luận, xung đột Nga - Ukraine là vấn đề được các nước thành viên tham dự quan tâm nhiều nhất tại Phiên thảo luận. Lãnh đạo các nước phương Tây khẳng định sẽ tiếp tục hỗ trợ tài chính, kinh tế, nhân đạo và quân sự cho Ukraine và kêu gọi tất cả các thành viên Đại hội đồng LHQ ủng hộ việc yêu cầu Nga phải chấm dứt các hành động quân sự tại Ukraine. Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden cũng nhấn mạnh hành động của Nga đã “vi phạm nguyên tắc cốt lõi của Hiến chương LHQ”. Trong khi đó, đại diện nhiều quốc gia khác kêu gọi các bên ngừng bắn và tìm kiếm các giải pháp hòa bình. Bên cạnh vấn đề xung đột Nga - Ukraine, tình hình dịch bệnh COVID-19 và tốc độ phục hồi, tăng trưởng kinh tế sau đại dịch, biến đổi khí hậu, an ninh lương thực cũng được các nước thành

viên tập trung thảo luận nhiều. Đáng chú ý, trong phát biểu của Tổng thống Joe Biden cho biết, Mỹ sẽ đóng góp 2,9 tỷ USD nhằm giải quyết tình trạng mất an ninh lương thực toàn cầu do hệ quả từ xung đột Nga - Ukraine. Về vấn đề cải tổ Hội đồng Bảo an LHQ, nhiều quốc gia cho rằng đã đến lúc cần thảo luận các văn bản về cải tổ Hội đồng Bảo an và các nước châu Á, châu Phi và Nam Mỹ cần có tiếng nói chính trị lớn hơn trên trường quốc tế.

Tham dự Phiên thảo luận chung cấp cao Đại hội đồng LHQ khóa 77, Phó Thủ tướng Thường trực Phạm Bình Minh đã có bài phát biểu quan trọng. Trong đó nhận định, thế giới đang ở thời khắc “bước ngoặt của lịch sử” khi tình trạng đối đầu, xung đột và các hành động vi phạm luật pháp quốc tế tiếp tục gia tăng, phản ánh cạnh tranh giữa các nước lớn và chủ nghĩa đơn phương; tác động của đại dịch COVID-19, biến đổi khí hậu cùng nhiều thách thức an ninh phi truyền thống khác đang đe dọa sự

tồn vong của nhân loại, đẩy lùi nỗ lực thực hiện các Mục tiêu Phát triển bền vững (SDG). Phó Thủ tướng Thường trực Phạm Bình Minh nhấn mạnh, cộng đồng quốc tế cần có những thay đổi căn bản về tư duy, định hình lại cách tiếp cận đối với các vấn đề toàn cầu, trong đó cần đặt con người vào trung tâm của mọi nỗ lực phát triển. Nhất là, thượng tôn luật pháp quốc tế và tôn trọng Hiến chương LHQ, đặc biệt là tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của các quốc gia, giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình; đồng thời, cần xây dựng các thể chế đa phương vững mạnh và hiệu quả, với vai trò trung tâm của LHQ, thúc đẩy quan hệ đối tác toàn cầu,

trong đó có vai trò quan trọng của các tổ chức khu vực, để ứng phó với các thách thức chung. Đồng thời, nhấn mạnh những nỗ lực của Việt Nam trong duy trì hòa bình và an ninh quốc tế, tăng cường tham gia các hoạt động gìn giữ hòa bình LHQ, thúc đẩy cách tiếp cận cân bằng và xây dựng, cùng tìm kiếm giải pháp lâu dài cho những vấn đề quốc tế, vì lợi ích chung của tất cả các quốc gia thành viên. Việt Nam luôn thúc đẩy hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau, hợp tác và đối thoại tại Hội đồng Nhân quyền LHQ và mong muốn nhận được sự ủng hộ của các nước đối với ứng cử của Việt Nam vào vị trí thành viên Hội đồng Nhân quyền nhiệm kỳ 2023-2025.

TÌNH HÌNH AN NINH LƯƠNG THỰC TOÀN CẦU HIỆN NAY

Ngày 21/9/2022, nhiều nhà Lãnh đạo của các tổ chức quốc tế gồm: Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc (FAO), Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), Ngân hàng Thế giới (WB), Chương trình Lương thực

Thế giới (WFP) và Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) đã ra tuyên bố chung thứ hai kêu gọi hành động khẩn cấp để giải quyết cuộc khủng hoảng an ninh lương thực toàn cầu.

Vấn đề an ninh lương

thực và năng lượng đang ngày càng trở nên cấp bách kể từ khi giá lương thực và năng lượng tăng cao do căng thẳng Nga - Ukraine. Trong bối cảnh lạm phát tăng cao, đặc biệt là ảnh hưởng từ căng thẳng Nga - Ukraine, chưa kể tác động của biến đổi khí hậu, việc thắt chặt xuất khẩu gạo của Ấn Độ... cho thấy nguồn cung lương thực đang ngày càng trở thành một vấn đề quan trọng. Ngày 3/10/2022, IMF đánh giá, có tới 20 quốc gia, đa số ở châu Phi, có thể cần viện trợ khẩn cấp nhằm ứng phó với cuộc khủng hoảng lương thực toàn cầu. Giám đốc Điều hành của IMF Kristalina Georgieva cho biết, có khoảng 141 triệu người ở thế giới Arab cũng phải đối mặt với tình trạng mất an ninh lương thực. Cơ quan nhân đạo LHQ cảnh báo trong 3 tháng tới, khoảng 5,7 triệu người Pakistan sẽ đối mặt với cuộc khủng hoảng lương thực nghiêm trọng sau trận lũ lụt lịch sử.

Ngày 30/9/2022, IMF cảnh báo cuộc xung đột tại Ukraine đã làm gián đoạn dòng chảy

ngũ cốc và phân bón, dẫn đến cuộc khủng hoảng an ninh lương thực tồi tệ nhất kể từ sau cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu 2007-2008, với khoảng 345 triệu người đang phải đối mặt với tình trạng thiếu đói tới mức đe dọa tính mạng của họ. Mặc dù giá lương thực toàn cầu có giảm và việc xuất khẩu ngũ cốc từ Biển Đen được nối lại, nhưng số người phải đối mặt với tình trạng mất an ninh lương thực nghiêm trọng trên toàn thế giới dự kiến sẽ tiếp tục gia tăng. Bên cạnh đó, thị trường phân bón biến động, đặc biệt là ở châu Âu, nơi nguồn cung khí đốt tự nhiên thắt chặt và giá cao đã khiến nhiều nhà sản xuất phải ngừng hoạt động. Điều này có thể ảnh hưởng tới vụ mùa tiếp theo và làm sâu sắc thêm ảnh hưởng của khủng hoảng lương thực hiện nay.

Các nhà lãnh đạo, đứng đầu các tổ chức quốc tế nói trên cho rằng đã có những tiến bộ đáng kể từ tuyên bố chung đầu tiên hồi tháng 4/2022. Các biện pháp trợ giúp xã hội được công bố hoặc thực hiện trên

tất cả các nền kinh tế tăng gấp 4 lần trong khoảng thời gian từ tháng 4 đến tháng 9/2022. Hỗ trợ tài chính quốc tế cho các quốc gia dễ bị tổn thương nhất đang tăng lên từ nhiều sáng kiến khác nhau. IMF vừa qua đã thông qua một cơ chế cho vay khẩn cấp mới nhằm hỗ trợ các nước đang đối mặt với tình trạng “mất an ninh lương thực nghiêm trọng”, khi giá cả tăng cao trên toàn cầu. IMF cũng kêu gọi các nước loại bỏ các lệnh cấm xuất khẩu lương thực và các biện pháp bảo hộ khác.

Đồng quan điểm với IMF, Tổng Giám đốc WTO Ngozi Okonjo-Iweala khẳng định, trong bối cảnh suy thoái toàn cầu có thể diễn ra, ưu tiên hàng đầu của WTO trong thời gian tới sẽ là giải quyết vấn đề mất an ninh lương thực và tìm cách cung cấp thực phẩm cho các nhóm dân cư nghèo nhất của thế giới. Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) cũng lên kế hoạch viện trợ ít nhất 14 tỷ USD trong khoảng thời gian từ năm 2022 - 2025 để xoa

địu cuộc khủng hoảng lương thực ngày càng trở nên tồi tệ ở châu Á - Thái Bình Dương. Ngoại trưởng Nhóm Các nền công nghiệp phát triển (G7) ngày 22/9/2022 cam kết hợp tác để tăng cường sự hỗ trợ cho Ukraine và ứng phó với cuộc khủng hoảng an ninh lương thực và năng lượng.

Tuy nhiên, để duy trì động lực và xây dựng khả năng phục hồi cho tương lai đòi hỏi nỗ lực phối hợp toàn diện, liên tục nhằm hỗ trợ sản xuất và thương mại hiệu quả; cải thiện tính minh bạch; đẩy nhanh đổi mới và lập kế hoạch chung; đầu tư vào chuyển đổi hệ thống lương thực. Những người đứng đầu các tổ chức quốc tế tiếp tục cam kết cùng nhau để giải quyết nhu cầu dinh dưỡng và an ninh lương thực tức thời, giải quyết các vấn đề cấu trúc thị trường có thể làm trầm trọng thêm các tác động bất lợi và xây dựng khả năng phục hồi của các quốc gia để ngăn ngừa và giảm thiểu tác động của các cuộc khủng hoảng trong tương lai.

MỘT SỐ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI THỜI GIAN GẦN ĐÂY

*Các Bộ trưởng Năng lượng thuộc Tổ chức Các nước xuất khẩu dầu mỏ và các nước đối tác (OPEC+) đã nhất trí cắt giảm sản lượng dầu toàn cầu ở mức 2 triệu thùng/ngày, bắt đầu từ tháng 11/2022

Quyết định này của OPEC được cho là đi ngược lại với đề nghị của Mỹ. Quyết định giảm sản lượng được đánh giá như một động thái thúc đẩy cho giá dầu, tiếp tục đẩy lạm phát lên cao dù đã lên tới những mức cao kỷ lục trong nhiều thập kỷ ở nhiều quốc gia, khiến kinh tế toàn cầu tiếp tục chậm lại. Phản ứng về động thái mới nhất của OPEC+, Mỹ cho rằng đây là một quyết định “thiếu cận” và tuyên bố sẽ xuất thêm 10 triệu thùng dầu từ Kho dự trữ dầu mỏ chiến lược (SPR). Ngoài ra, Mỹ cũng có kế hoạch tham vấn với Quốc hội về việc bổ sung “các công cụ và thẩm quyền” để hạ nhiệt giá dầu.

*Đối thoại an ninh Việt Nam - Ấn Độ lần thứ 2

Diễn ra tại thủ đô New Delhi - Ấn Độ. Tại cuộc đối thoại, hai bên nhất trí hợp tác và phối hợp trong các vấn đề như chống khủng bố, nỗ lực phối hợp để chống chủ nghĩa cực đoan, khủng bố, sản xuất và buôn bán trái phép chất ma túy, vũ khí trong khu vực. Ấn Độ đề nghị tiếp tục hỗ trợ Việt Nam trong các chương trình nâng cao năng lực trong việc tham gia các sứ mệnh gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc, đồng thời đề nghị chia sẻ kiến thức chuyên môn về an ninh mạng. Là hai quốc gia có biển, Ấn Độ và Việt Nam có lợi ích lâu dài trong việc bảo đảm hòa bình và an ninh cho không gian hàng hải chung. Hai bên nhất trí tích cực trao đổi quan điểm về các lĩnh vực, như: nền kinh tế xanh, đại dương bền vững và kết nối hàng hải...□

VĂN BẢN MỚI

Quyết định số 19/2022/QĐ-TTg, ngày 22/9/2022 quy định về chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế giai đoạn 2022 -2024

Mức chi phí quản lý bảo hiểm xã hội (BHXH) (bao gồm bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp), bảo hiểm thất nghiệp thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 1, Nghị quyết số 09/2021/UBTVQH15, ngày 8/12/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Mức chi phí quản lý bảo hiểm y tế (BHYT) theo quy định của Luật BHYT bình quân giai đoạn 2022-2024 tối đa là 3,5% tiền đóng BHYT, được trích từ quỹ BHYT; trong đó, năm 2022 tối đa 3,55%, năm 2023 tối đa 3,5% và năm 2024 tối đa 3,45%.

Cơ cấu nhiệm vụ chi giai đoạn 2022-2024 trong phạm vi nguồn chi phí quản lý BHXH, bảo hiểm thất nghiệp, BHYT theo quy định tại Điều 2 Quyết định này gồm 3 nhóm nhiệm vụ chi. Trong đó:

- Chi hoạt động bộ máy bình quân giai đoạn 2022 - 2024 tối đa 35,3% tổng chi phí quản lý giai đoạn 2022-2024.

- Mức chi tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức (CBCVC) và người lao động bằng 1,8 lần mức lương đối với CBCVC do Nhà nước quy định.

- Tiền lương tăng thêm 0,8 lần quy định tại khoản 1 Điều này (không bao gồm phụ cấp công vụ, phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp trách nhiệm theo nghề, phụ cấp ưu đãi giáo dục, phụ cấp thu hút ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, phụ cấp làm đêm, làm thêm giờ) không dùng để tính đóng, hưởng BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn và được thực hiện cho đến khi thực hiện cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10/11/2022 và được áp dụng cho các năm tài chính từ năm 2022 đến hết năm

2024. Riêng việc chi trả tiền lương tăng thêm 0,8 lần thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 5 Quyết định này.

Quyết định số 1127/QĐ-TTg, ngày 26/9/2022 về việc chuyển Trường dự bị Đại học dân tộc Trung ương, Trường dự bị dân tộc Sầm Sơn, Trường dự bị đại học dân tộc Trung ương Nha Trang, Trường dự bị đại học Thành phố Hồ Chí Minh, Trường phổ thông vùng cao Việt Bắc từ Bộ Giáo dục và Đào tạo về trực thuộc Ủy ban Dân tộc

Quyết định nêu rõ: Chuyển nguyên trạng các trường sau đây từ Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD-ĐT) về trực thuộc Ủy ban Dân tộc: Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương, Trường Dự bị Đại học Dân tộc Sầm Sơn, Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương Nha Trang, Trường Dự bị Đại học Thành phố Hồ Chí Minh và Trường Phổ thông vùng cao Việt Bắc (sau đây viết tắt là các Trường chuyên biệt).

Bộ GD-ĐT thực hiện bàn giao nguyên trạng các Trường chuyên biệt từ Bộ GD-ĐT về Ủy ban Dân tộc quản lý; rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật về quản lý nhà nước về giáo dục đối với các Trường chuyên biệt; phối hợp với Ủy ban Dân tộc, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (nơi các Trường chuyên

biệt đóng trụ sở chính) thực hiện điều chuyển biên chế viên chức, người lao động, bàn giao tài chính, tài sản, trụ sở của các Trường chuyên biệt để quản lý theo quy định.

Ủy ban Dân tộc tiếp nhận nguyên trạng các Trường chuyên biệt để quản lý theo quy định; phối hợp với Bộ GD-ĐT, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (nơi các Trường chuyên biệt đóng trụ sở chính) thực hiện việc điều chuyển biên chế viên chức, bàn giao tài chính, tài sản, trụ sở của các Trường chuyên biệt để quản lý theo quy định; chỉ đạo các Trường chuyên biệt xây dựng phương án, tổ chức thực hiện sắp xếp lại các tổ chức bên trong theo quy định của pháp luật, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. □

Hoàn thành tốt nhiệm vụ diễn tập khu vực phòng thủ năm 2022

THANH NAM

Diễn tập khu vực phòng thủ là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh Sóc Trăng trong năm 2022 và trong cả nhiệm kỳ. Vì vậy, cơ quan thường trực Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể tỉnh chủ động tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh triển khai nhiều nội dung quan trọng, góp phần quan trọng để cuộc diễn tập đạt kết quả cao theo đúng ý định của Quân khu 9 đề ra.

Theo Trung tướng Nguyễn Xuân Dắt - Tư lệnh Quân khu 9, tỉnh Sóc Trăng là nơi hội tụ của các cửa sông lớn, những tuyến đường huyết mạch của Đồng bằng sông Cửu Long, vùng biển Sóc Trăng rộng lớn, có cảng nước sâu đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh.

Vì vậy, diễn tập khu vực phòng thủ (KVPT) tỉnh Sóc Trăng trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 là để thường xuyên đề cao cảnh giác, củng cố, nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị các cấp và nhân dân về quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; không

ngừng nâng cao nhận thức trong xây dựng, hoạt động, tác chiến KVPT theo Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 22/9/2008 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục xây dựng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới” và các nghị định của Chính phủ về xây dựng KVPT.

Năm 2022, trên cơ sở ý định diễn tập đã được Bộ Tổng tham mưu phê duyệt, Bộ Tư lệnh Quân khu 9 đã tổ chức hội nghị quán triệt chỉ thị, triển khai ý định diễn tập KVPT tỉnh Sóc Trăng năm 2022. Cùng với đó, Bộ Chỉ huy Quân sự (CHQS) tỉnh Sóc Trăng tham mưu xây dựng nội dung diễn tập và tham mưu tổ chức triển khai, quán triệt cho các cơ quan, đơn vị và tập huấn cho cán bộ tham gia diễn tập; tích cực chuẩn bị và thực hiện kịp thời các văn kiện khối A và khối B; xây dựng khu căn cứ chiến

đấu giả định, khu vực thực binh A, A2 và các kế hoạch bảo đảm của các sở, ban ngành cho nhiệm vụ diễn tập KVPT.

Đại tá Trần Quốc Khởi - Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh, Phó trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo diễn tập KVPT tỉnh cho biết: Để hoàn thành tốt nhiệm vụ diễn tập, đơn vị quán triệt sâu sắc nghị quyết, chỉ thị của Quân khu 9 và của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức diễn tập KVPT tỉnh, nắm vững phương châm “chủ động, khẩn trương, tích cực, thiết thực, hiệu quả”; tham mưu lãnh đạo, chỉ đạo phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, trọng tâm là năng lực, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cơ quan, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ diễn tập. Các cơ quan, đơn vị

đã chủ động, tích cực làm tốt công tác chuẩn bị mọi mặt. Bộ CHQS tỉnh chỉ đạo các lực lượng đẩy nhanh tiến độ và khẩn trương hoàn thiện các hạng mục công trình trong Sở Chỉ huy diễn tập KVPT tỉnh bảo đảm chất lượng, đúng tiến độ, có tính kế thừa trong thực hiện nhiệm vụ huấn luyện, diễn tập hàng năm. Đối với khu vực diễn tập thực binh, đơn vị đã phối hợp kiểm, đếm cây cối, hoa màu và tài sản để giải quyết bồi thường thỏa đáng cho nhân dân. 100% cán bộ, chiến sĩ và các lực lượng tham gia diễn tập được quán triệt nhiệm vụ, xác định tư tưởng, trách nhiệm và được tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Trong các ngày diễn tập, Ban Chỉ đạo diễn tập tỉnh tổ chức trình chiếu phóng sự “Lịch sử truyền thống lực lượng vũ trang

và nhân dân tỉnh Sóc Trăng, thành tựu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh nổi bật trong thời gian qua”. Đồng thời, khung tập đã diễn tập thành công nội dung vận hành các cuộc họp như họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy bất thường (mở rộng) và họp UBND tỉnh tổ chức song song với các ngành trong chuyển địa phương vào các trạng thái khẩn cấp về quốc phòng, họp Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trong chuyển địa phương sang trạng thái thời chiến, họp Đảng ủy Quân sự tỉnh thông qua quyết tâm tác chiến phòng thủ (điều chỉnh) của Chỉ huy trưởng và ra Nghị quyết lãnh đạo tác chiến phòng thủ, họp Hội đồng cung cấp và các cuộc họp có liên quan... Bên cạnh đó, diễn tập KVPT tỉnh cũng thực hiện tốt nội dung thực binh A, A2. Thành phần tham gia thực binh có sự phối hợp của nhiều đơn

vị, bao gồm Công an, Bộ đội biên phòng, bộ đội địa phương, Dân quân cơ động, Tiểu đoàn Trinh sát và các đơn vị binh chủng bảo đảm của Quân khu. Đặc biệt là Tiểu đoàn 312/Trung đoàn 3/Sư đoàn 330 được tăng cường binh khí kỹ thuật của Sư đoàn và chi viện hỏa lực của Quân khu tham gia diễn tập bắn đạn thật, thể hiện sự phối hợp, hiệp đồng tác chiến của lực lượng chủ lực, tạo thành sức mạnh tổng hợp để bảo đảm giành thắng lợi.

Đồng chí Lâm Văn Mẫn - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Ban Chỉ đạo diễn tập KVPT tỉnh Sóc Trăng năm 2022 đánh giá: Các cơ quan, đơn vị, các tập thể, cá nhân tham gia diễn tập xác định tốt diễn tập KVPT là nhiệm vụ chính trị quan trọng của địa phương, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, chấp hành nghiêm

những quy định trong diễn tập, đoàn kết, chủ động, sáng tạo để hoàn thành tốt nhiệm vụ trên từng cương vị đảm nhiệm. Đồng thời, cán bộ tham gia diễn tập nghiên cứu kỹ nội dung, ý định diễn tập, vận dụng linh hoạt, sáng tạo, đúng nguyên tắc, quy chế, quy định, phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế của địa phương; thể hiện rõ vai trò lãnh đạo và giữ vững vai trò lãnh đạo của cấp ủy đảng, khả năng điều hành của chính quyền, vai trò tham mưu của lực lượng vũ trang và các ngành, đoàn thể trong các trạng thái, các tình huống. Qua diễn tập sẽ tiếp tục điều chỉnh, bổ sung các nội dung, nhiệm vụ xây dựng KVPT tỉnh phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. □

Xã Phú Tâm:

Đổi thay từ chương trình xây dựng nông thôn mới

MAI KHÔI

Tháng 7-2021, xã Phú Tâm của huyện Châu Thành được Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận đạt chuẩn Xã nông thôn mới và đến đầu tháng 3 năm nay được chính thức công bố quyết định. Đây thực sự là niềm vui chung của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong xã sau hơn 10 năm nỗ lực, phấn đấu để phát triển toàn diện.

***Triển khai sâu rộng**

Phú Tâm là xã thuần nông, với 42% dân số là đồng bào Khmer. Trước khi có Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới, tình hình kinh tế - xã hội của xã còn chậm phát triển, đời sống của đại bộ phận người dân còn gặp nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo còn khá cao; cơ sở hạ tầng giao thông, giáo dục, y tế, chưa được đầu tư... Vì vậy, sau khi có quyết định phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới, cấp ủy

và chính quyền xã nhận thức rõ đây là cơ hội thuận lợi để cùng chung sức phát triển về mọi mặt, nhất là nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Đầu năm 2011, được sự quan tâm của Huyện ủy và UBND huyện, UBND xã ban hành quyết định thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới của xã và Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo, phân công từng thành viên Ban Chỉ đạo phụ trách từng tiêu chí và xây dựng kế hoạch, lộ

trình thực hiện từng tiêu chí cụ thể. Sau khi quán triệt các văn bản của Trung ương, tỉnh và huyện về xây dựng nông thôn mới, đồng thời thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy và Nghị quyết HĐND xã, Ban Chỉ đạo của xã tập trung chỉ đạo, điều hành phát động phong trào xây dựng nông thôn mới; xây dựng chương trình và Quy chế làm việc; phân công từng tập thể, cá nhân chịu trách nhiệm công việc cụ thể.

Để thực hiện hoàn thành 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới, Ban Chỉ đạo chú trọng làm tốt công tác tuyên truyền, xem đây là giải pháp quan trọng và là nhiệm vụ thường xuyên trong suốt quá trình thực hiện Chương trình tại địa phương. Theo đó, công tác tuyên truyền được tiến hành thường xuyên, ngày càng sâu rộng và với nhiều hình thức khác nhau để nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và cộng đồng dân cư về nội dung, phương pháp, cách làm, cơ chế, chính sách của Nhà nước về xây dựng nông thôn mới theo tinh thần người dân phải

là chủ thể, huy động nội lực là chính và thực hiện tốt Quy chế dân chủ “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân đóng góp, dân thụ hưởng”; qua đó nhằm phát huy được vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư, nhất là trong việc huy động nguồn lực từ dân để thực hiện 19 tiêu chí. Trong đó, đặc biệt chú trọng triển khai cuộc vận động: “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới đô thị văn minh”, hưởng ứng phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” và 11 nội dung xây dựng “Nông thôn mới” của Ban Dân vận Tỉnh ủy.

Song song đó, Ban Chỉ đạo còn tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng gia đình văn hóa, khu dân cư lành mạnh và ấp văn hóa nông thôn mới; tổ chức phát động hội thi xây dựng tuyến đường nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn xã, vận động nhân dân trồng hoa, cây xanh, làm cột cờ, xây dựng mô hình “Thấp sáng đường quê”... trên địa bàn 10 ấp. Đặc biệt,

để phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập của người dân, xã tích cực vận động nhân dân cải tạo vườn tạp và trồng các loại cây có giá trị kinh tế cao, đầu tư mở rộng các cơ sở sản xuất, kinh doanh và phát triển các dịch vụ...

Những năm qua, trong tiến trình xây dựng nông thôn mới, Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các ngành, đoàn thể đã quan tâm tập trung chỉ đạo thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp, sắp xếp lại sản xuất nông nghiệp, quy hoạch sản xuất, phân vùng, cơ cấu lại mùa vụ; phát triển các mô hình sản xuất hiệu quả cao, mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị; đẩy mạnh các hoạt động chuyển giao và ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất; vận động người dân tham gia vào hợp tác xã... Đồng thời, phát triển các dịch vụ gắn với đào tạo nghề nông nghiệp và phi nông nghiệp; tạo mọi điều kiện thuận lợi giúp người dân tiếp cận với các nguồn vốn vay ưu đãi để đầu tư phát triển sản xuất, mở rộng ngành nghề, từng bước

giải quyết việc làm cho lao động nông thôn.

***Về đích nông thôn mới**

Với nhiều hình thức khác nhau, công tác tuyên truyền, vận động đã tạo được phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới rộng khắp trên địa bàn xã Phú Tâm. Chương trình được người dân tích cực hưởng ứng thông qua nhiều hoạt động như hiến đất, xây dựng cơ sở hạ tầng, sửa chữa đường giao thông nông thôn, tham gia thực hiện việc chỉnh trang bộ mặt nông thôn, tập trung nâng chất các tuyến đường kiểu mẫu của từng ấp...

Để phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập, các hộ gia đình tích cực thực hiện chuyển đổi cây trồng, vật nuôi; áp dụng các mô hình sản xuất hiệu quả, mô hình ứng dụng công nghệ cao (như mô hình trồng thanh long xuất khẩu, mô hình trồng bưởi da xanh theo tiêu chuẩn VietGAP, mô hình sản xuất lúa đặc sản theo hướng an toàn, hữu cơ, mô hình nuôi bò thịt...); tham gia sản xuất cánh đồng lớn với các giống lúa đặc sản; phát triển chăn

nuôi theo hướng tập trung dưới hình thức trang trại, gia trại đi đôi với công tác phòng ngừa dịch bệnh. Bên cạnh đó, việc sản xuất nông nghiệp ngày càng hiệu quả hơn nhờ người dân biết áp dụng khoa học - kỹ thuật, gieo trồng đúng thời vụ gắn với bảo vệ môi trường sinh thái... Với nhiều nỗ lực khác nhau đã giúp thu nhập của người dân được cải thiện qua từng năm, đến năm 2021 thu nhập của người dân ở khu vực nông thôn đạt 50,61 triệu đồng/người/năm, tăng 30,61 triệu đồng so với năm 2011, góp phần cho địa phương thực hiện hoàn thành 19/19 tiêu chí theo Bộ tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Qua 11 năm triển khai thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, xã Phú Tâm đã đạt được nhiều thành tựu nổi bật, kết cấu hạ tầng - kỹ thuật được đầu tư ngày càng hoàn thiện, đáp ứng nhu cầu sản xuất và phục vụ sinh hoạt của nhân dân; đời sống vật chất tinh thần của người dân từng bước được nâng cao. Theo đó, diện mạo nông thôn

được đổi mới, số lượng các gia đình văn hóa tăng lên; hệ thống chính trị, bộ máy chính quyền, Mặt trận, đoàn thể không ngừng được củng cố, tăng cường vững mạnh; an ninh chính trị, trật tự xã hội luôn được đảm bảo, tạo tiền đề cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Có thể khẳng định, với việc tập trung chỉ đạo cụ thể, liên tục, đồng bộ và huy động được sự tham gia của cả hệ thống chính trị, đồng thời chú trọng làm tốt công tác tuyên truyền, đa dạng hóa việc huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới, xã Phú Tâm đã hoàn thành mục tiêu Chương trình xây dựng nông thôn mới sau 11 năm triển khai. Thành quả đạt được cũng chính là cơ sở quan trọng để Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Phú Tâm tiếp tục phấn đấu nâng cao chất lượng các tiêu chí để đạt mục tiêu phát triển kinh tế toàn diện, bền vững, kết cấu hạ tầng đáp ứng yêu cầu, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao. □

Cô Trần Thị Lan Thảo:

Giương sáng nhà giáo tiêu biểu

HUỲNH NHƯ

Trong suốt 30 năm công tác, dù ở cương vị nào, cô Trần Thị Lan Thảo - Hiệu trưởng Trường Mẫu giáo Hoàng Yến, thành phố Sóc Trăng vẫn luôn gương mẫu trong mọi phong trào, hoạt động. Bằng lòng yêu nghề, mến trẻ, cô luôn phấn đấu hết mình cho sự nghiệp “trồng người” cao cả, xứng đáng là một nhà giáo gương mẫu, tiêu biểu để đồng nghiệp học tập và noi theo.

Năm 1992, khi tròn 20 tuổi, cô Trần Thị Lan Thảo bắt đầu hành trình cho sự nghiệp “trồng người” tại một trường mẫu giáo thuộc địa bàn huyện Kế Sách - nơi cô sinh ra và lớn lên. Tại đây, cô giáo trẻ Lan Thảo đã tạo cho mình những bước đi đầu tiên đầy tự tin, vững vàng, thể hiện năng lực bằng nhiều thành tích cá nhân. Sau đó, trải qua nhiều vị trí công tác và nhiều trường khác nhau, đến năm 2009, cô chuyển công tác đến

Trường Mẫu giáo Hoàng Yến cho đến nay, đảm nhiệm vai trò là Hiệu trưởng nhà trường. Dù ở cương vị nào, là người giáo viên trực tiếp giảng dạy hay làm cán bộ quản lý, cô luôn thể hiện được vai trò, trách nhiệm, không ngừng phấn đấu, rèn luyện để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, cố gắng hết mình để cùng Ban giám hiệu nhà trường xây dựng tập thể đoàn kết.

Trên cương vị người quản lý, lãnh đạo, cô luôn chọn

giải pháp phù hợp với từng công việc, huy động tối đa sự sáng tạo của tập thể và đồng nghiệp, lấy trẻ em làm trung tâm trong nhiệm vụ học tập và rèn luyện. Vì vậy, ngay từ đầu mỗi năm học, cô cùng ban giám hiệu nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể, tổ chức phát động các phong trào thi đua học tập, phấn đấu, rèn luyện trong tập thể cán bộ, giáo viên và từng tổ chuyên môn, nhằm cụ thể hóa nhiệm vụ năm học theo các tiêu chí thi đua do ngành giáo dục phát động. Đồng thời, cô còn cụ thể hóa các nội dung của việc học và làm theo lời Bác Hồ thông qua các hoạt động giáo dục, như: đổi mới phương pháp dạy học và phấn đấu “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”, phát huy hiệu quả phong trào thi đua “Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”... Qua đó, giúp trẻ có kỹ năng tốt về mọi mặt, tính tự lập cao, được tham gia khám phá, trải nghiệm trong mọi hoạt động. Dưới sự chỉ đạo sáng tạo, đổi mới tích cực

của cô Trần Thị Lan Thảo, Trường Mẫu giáo Hoàng Yến ngày càng phát triển. Năm 2019, Trường được công nhận đạt Chuẩn quốc gia mức độ 1; đặc biệt, tháng 8-2022, Trường vinh dự đón bằng công nhận đạt Chuẩn quốc gia mức độ 2, đó là một dấu mốc quan trọng đối với công tác dạy và học của nhà trường.

Bên cạnh đó, cô Lan Thảo luôn quan tâm đến việc nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Bằng tấm lòng yêu nghề, mẫn trử nên tất cả giáo viên nhà trường đều không ngừng nỗ lực nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tích cực đổi mới, cải tiến phương pháp giảng dạy, qua đó số giáo viên đạt giáo viên giỏi các cấp tăng lên qua từng năm học. Riêng bản thân cô Lan Thảo còn gương mẫu đi đầu trong việc vận dụng sáng tạo phương pháp quản lý mới để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho nhà trường thông qua những sáng kiến, kinh nghiệm đi vào thực tiễn như: Sáng kiến “Làm thế nào

để đổi mới công tác quản lý giáo dục”, sáng kiến “Làm thế nào để huy động, vận động trẻ ra lớp, duy trì sĩ số trẻ, khắc phục tình trạng trẻ bỏ học tại Trường Mẫu giáo Hoàng Yến”...

Đối với các giáo viên, nhân viên trong trường cũng vậy, cô Lan Thảo luôn nhiệt tình giúp đỡ mọi người dù là những chuyện nhỏ nhất, cô sẵn sàng chia sẻ với các giáo viên trong trường những bài học hay, kiến thức bổ ích, những cách dạy học sinh, tổ chức hoạt động làm sao cho trẻ hứng thú và đem lại hiệu quả giáo dục cao. Với vai trò là cán bộ quản lý, cô luôn gương mẫu đi đầu, có trách nhiệm cao trong công việc, thực hiện tốt các phong trào thi đua, các cuộc vận động do ngành phát động. Cô tâm niệm: “Trong các phong trào thi đua của ngành, mỗi cán bộ, giáo viên dù ở cương vị nào cũng cần nêu cao tinh thần trách nhiệm, phấn đấu đạt và vượt kế hoạch được giao. Riêng với trách nhiệm của một cô giáo mầm non, thì mỗi giáo viên đều ý

thức được vai trò, trách nhiệm cũng như những yêu cầu cần có của một cô giáo mầm non về tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp. Ngoài kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ thì điều quan trọng nhất mà một giáo viên mầm non phải có đó là tình thương yêu, tính chịu khó, sự kiên trì, bền bỉ đối với học sinh của mình...”.

30 năm gắn bó với nghề dạy trẻ, dù ở bất cứ cương vị nào, là giáo viên hay cán bộ quản lý, cô Trần Thị Lan Thảo đều luôn đem hết khả năng, tâm huyết của mình cống hiến cho sự nghiệp phát triển giáo dục, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, xứng đáng là một nhà giáo gương mẫu, tiêu biểu để đồng nghiệp học tập và noi theo. Qua đó, cô đã được cấp ủy và chính quyền các cấp, ngành giáo dục ghi nhận, tặng nhiều Bằng khen, giấy khen; nhiều năm liền được UBND tỉnh tặng Bằng khen đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ năm học, đặc biệt cô còn vinh dự được phong tặng danh hiệu Nhà giáo Ưu tú.□

Hiệu quả từ việc thực hiện nếp sống văn minh tại các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo

VÕ KIM CHUYỀN

Trưởng Ban Văn hóa - xã hội, HĐND tỉnh

Trong suốt chiều dài lịch sử của dân tộc Việt Nam, đời sống tín ngưỡng, tôn giáo là bộ phận không thể tách rời của đời sống văn hóa, tinh thần của dân tộc. Chính vì vậy, từ khi thành lập đến nay, Đảng và Nhà nước ta luôn nhất quán tư tưởng và thực hiện chính sách tôn trọng, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân, đoàn kết tôn giáo, hòa hợp dân tộc.

Trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng hiện nay có 9 tôn giáo, gồm Phật giáo (Bắc tông, Khất sĩ, Nam tông Khmer), Công giáo, Tin lành, Cao Đài (Cao Đài Tây Ninh, Cao Đài Tiên Thiên, Cao Đài Minh Chơn đạo, Cao Đài Ban Chính đạo, Cao Đài Thượng Đế), Phật giáo Hòa Hảo, Tịnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam, Phật hội Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Bửu Sơn Kỳ Hương, BaHải; có 61 tổ chức tôn giáo trực thuộc, 2 cơ sở đào tạo tôn giáo, 301

cơ sở tôn giáo với 354 chức sắc, 642 chức việc, 2.003 nhà tu hành. Bên cạnh đó, trên địa bàn tỉnh còn có 382 cơ sở tín ngưỡng, gồm 77 cơ sở Đình, 5 cơ sở Đền, 264 cơ sở Miếu, 4 cơ sở Phủ, 2 cơ sở Điện thờ tư gia và 30 cơ sở tín ngưỡng khác. Mỗi tín ngưỡng, tôn giáo mang nét văn hóa riêng nhưng đều hướng đến các giá trị Chân - Thiện - Mỹ. Và tuy có đường hướng, phương châm hành đạo riêng, song các tín ngưỡng, tôn giáo đều chung

một định hướng là sống “Tốt đời, đẹp đạo”, luôn gắn bó, đồng hành cùng sự phát triển chung của tỉnh.

Thực hiện Thông tư Liên tịch số 04/2014/TTLT-BVHTTDL-BNV, ngày 30/5/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Nội vụ về “hướng dẫn thực hiện nếp sống văn minh tại các cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo”, các cấp, các ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong tỉnh đã quan tâm phối hợp chặt chẽ với các cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo trên địa bàn tỉnh để tuyên truyền và triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời, đúng quy định, hướng dẫn.

Qua đó, việc thực hiện nếp sống văn minh tại cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo từng bước đi vào nền nếp, đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng và tôn giáo của mọi người; tôn trọng giá trị văn hóa, đạo đức tôn giáo; đảm bảo sự trang trọng, tôn nghiêm của cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo; không lợi dụng hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo để gây rối an ninh trật tự, vi phạm pháp luật và các quy định của địa phương.

Trong đó, đối với người phụ trách, ban quản lý cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo thực hiện tốt công tác hướng dẫn khách tham quan, người tham gia các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo theo nội quy, quy định của cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo. Đồng thời, bảo vệ, giữ gìn trật tự, cảnh quan, môi trường, phát huy giá trị lịch sử, văn hóa của cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo theo quy định của pháp luật.

Đối với khách tham quan, người tham gia các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo có thái độ ứng xử văn hóa, chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật và nội quy, quy định của cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo; tôn trọng mọi người và bảo đảm sự tôn nghiêm của cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo; trang phục lịch sự, gọn gàng, phù hợp với thuần phong, mỹ tục dân tộc; giữ gìn và vệ sinh, an ninh trật tự; bảo vệ cảnh quan, môi trường.

Việc đặt tiền và hiện vật dâng cúng, công đức đúng nơi quy định, không tổ chức hoặc tham gia các hoạt động mê tín, dị đoan, cờ bạc và các hành vi

vi phạm pháp luật khác. Những năm qua, các cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo quản lý đã sử dụng nguồn công đức công khai, chi tiêu minh bạch, có sổ sách rõ ràng, đúng mục đích, đảm bảo thống nhất, đoàn kết giữa những người trong cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo.

Bên cạnh đó, trong thời gian qua, các tổ chức tín ngưỡng, tôn giáo đều tích cực hưởng ứng và đóng góp vào các phong trào do địa phương phát động; đồng thời, luôn đồng hành cùng tỉnh vượt qua những khó khăn, thách thức, cũng như tận dụng cơ hội thuận lợi để góp phần xây dựng tỉnh nhà ngày càng phát triển, nhân dân được ấm no, hạnh phúc. Đơn cử như trong đợt dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, khó lường vừa qua đã tác động sâu rộng đến mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội và đã trải qua những thời điểm khó khăn, thách thức chưa có trong tiền lệ. Chính những lúc khó khăn đó, cùng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự chung sức, đồng lòng của các tổ chức và mọi tầng lớp nhân dân, các

tổ chức tôn giáo trong tỉnh lại càng phát huy tinh thần yêu nước, truyền thống gắn bó, đồng hành cùng các cấp, các ngành. Bằng trách nhiệm và tấm lòng nhân ái, các tổ chức tôn giáo đã tích cực đóng góp các nguồn lực, chung tay cùng chính quyền địa phương trong công tác phòng, chống dịch COVID-19 với nhiều mô hình hay, cách làm sáng tạo, thiết thực, hiệu quả.

Việc thực hiện nếp sống văn minh nơi cơ sở thờ tự của các tổ chức, cá nhân, tín ngưỡng, tôn giáo đã góp phần quan trọng cùng với chính quyền địa phương thực hiện thắng lợi các cuộc vận động, các phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, trong quá trình thực hiện nếp sống văn minh tại các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo vẫn còn một số tồn tại. Một số các cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo chưa có thông tin phù hợp giới thiệu tóm tắt lịch sử,

giá trị kiến trúc, văn hóa, nghệ thuật của cơ sở; một vài cơ sở tôn giáo chưa đảm bảo vấn đề xây dựng cảnh quan, vệ sinh môi trường và phòng, chống cháy nổ theo quy định; một số ít khách tham quan khi đến viếng các cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo chưa nghiêm túc trong việc lựa chọn trang phục phù hợp, thiếu ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường. Ngoài ra, tổ chức bộ máy làm công tác tôn giáo thiếu ổn định, nhất là ở cơ sở; cán bộ làm công tác tôn giáo chưa được đào tạo chuyên ngành, còn hạn chế về kinh nghiệm và kỹ năng; công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện nếp sống văn minh tại cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo tại các địa phương thiếu sự quan tâm triển khai thực hiện.

Để tiếp tục thực hiện tốt việc xây dựng nếp sống văn minh tại các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo, trong thời gian tới, các cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo tiếp tục thực hiện đúng quy định của pháp luật trong việc trùng tu, nâng cấp, xây mới công trình tín ngưỡng, công trình tôn giáo; đảm bảo về thông tin giới thiệu tóm tắt

lịch sử, giá trị kiến trúc, văn hóa - nghệ thuật của cơ sở. Song song đó, các cấp, các ngành, cơ quan liên quan cần tập trung tăng cường công tác phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn việc thực hiện nếp sống văn minh tại các cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo; bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán tốt đẹp của nhân dân. Chính quyền địa phương tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm về thực hiện nếp sống văn minh tại cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo. Các cấp, các ngành, cơ quan liên quan và chính quyền địa phương tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm các quy định của Trung ương, của tỉnh về tín ngưỡng, tôn giáo và quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền trên nguyên tắc bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ; huy động, phát huy mọi nguồn lực của các tổ chức tôn giáo, tín ngưỡng trong tham gia xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội tỉnh nhà. □

Chi cục Thuế huyện Kế Sách:

Sớm hoàn thành đạt và vượt chỉ tiêu thu ngân sách năm 2022

CHÍ CƯỜNG

Cùng với những điều kiện thuận lợi từ tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và những giải pháp đồng bộ hiệu quả của ngành thuế huyện Kế Sách đã giúp huyện cân đối nguồn thu để sớm hoàn thành đạt và vượt chỉ tiêu được giao.

Chi cục Thuế huyện Kế Sách là đơn vị không sáp nhập thành chi cục thuế khu vực như các đơn vị thuế khác trong tỉnh và chỉ thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách trên địa bàn huyện Kế Sách. Theo đó, năm 2022, Kế Sách được giao chỉ tiêu thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước là 47 tỷ đồng. Tính đến ngày 31/10, đơn vị đã thu được 47,7 tỷ đồng, đạt 106% so

với chỉ tiêu đề ra và 134,5% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, khoản thuế đạt tỷ lệ cao nhất là tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ đều đạt trên 100% so với chỉ tiêu đề ra.

Là địa phương thuần nông, huyện Kế Sách đạt được kết quả cao trong nhiệm vụ thu ngân sách là nhờ sự cố gắng rất lớn của đội ngũ cán bộ ngành thuế địa phương. Đồng thời, để đạt kết quả đó còn

phụ thuộc rất lớn đến tình hình kinh tế - xã hội với những kết quả khả quan, tiến độ thực hiện một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội đạt khá. Tính đến cuối quý III, huyện Kế Sách có 7 chỉ tiêu KT - XH đạt và vượt kế hoạch, 12 chỉ tiêu gần đạt kế hoạch (từ 85% đến dưới 100%), 5 chỉ tiêu đạt từ 50% đến dưới 85% và 4 chỉ tiêu cuối năm mới đánh giá. Tình hình tiêu thụ nông sản tương đối ổn định, giá cả tăng so với cùng kỳ; sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại và dịch vụ trên đà tăng trưởng. Có nhiều nguyên nhân để đạt kết quả khả quan trên, trong đó có sự phát triển vượt bậc của hệ thống giao thông nông thôn, đường liên xã, nhất là tuyến đường Nam Sông Hậu được nâng cấp, sửa chữa đã góp phần đắc lực thúc đẩy tình hình kinh tế - xã hội của huyện phát triển. Giao thông thuận lợi,

nhiều hộ mạnh dạn đầu tư khởi nghiệp, mở rộng quy mô cũng như đa dạng mặt hàng sản xuất, kinh doanh và hoạt động ngày càng hiệu quả, nhất là dịch vụ ăn uống, giải khát, vật liệu xây dựng, hàng tiêu dùng,... Đây chính là yếu tố thuận lợi giúp cho huyện không những có thêm nguồn thu ổn định, mà còn đảm bảo tăng trưởng qua từng năm.

Bên cạnh đó, để đảm bảo thu ngân sách đạt hiệu quả cao, ngành thuế huyện Kế Sách xác định công tác tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế; vận động và thực hiện nghiêm các chính sách thuế mới được sửa đổi, bổ sung. Chia sẻ về điều này, Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện Kế Sách - Trần Văn Thịnh, cho biết: “Chi cục luôn chú trọng hỗ trợ người nộp thuế thực hiện thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý thuế; thường xuyên rà soát

và đôn đốc người nộp thuế khai thuế đúng hạn, tăng cường công tác kiểm tra và kiểm soát chặt nợ thuế. Qua đó, đã hỗ trợ người nộp thuế đảm bảo phương châm “minh bạch, chuyên nghiệp, liêm chính, đổi mới”. Bên cạnh đó, Chi cục còn thường xuyên tổ chức đối thoại doanh nghiệp về các chính sách thuế mới nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người nộp thuế; chú trọng thực hiện tốt quy trình “một cửa” đảm bảo thực hiện thống nhất việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan thuế”.

Trong năm 2022, Chi cục Thuế huyện Kế Sách đã có nhiều nỗ lực thực hiện tốt công tác đổi mới trong quản lý thuế theo quy định hiện nay. Theo đó, đến nay việc nộp thuế điện tử đã đạt tỷ lệ 100%; tất cả doanh nghiệp, người nộp thuế trên địa bàn huyện được hướng dẫn khai thuế

điện tử và sử dụng hóa đơn điện tử,... Cùng với đó, Chi cục Thuế huyện luôn chủ động đôn đốc các doanh nghiệp, đơn vị hành chính sự nghiệp, các tổ chức chi trả thực hiện kê khai thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công hàng quý theo quy định của Luật Thuế; thực hiện tốt công tác quản lý cấp mã số thuế, đăng ký thuế nhằm nâng cao chất lượng, đảm bảo 100% hộ kinh doanh đang quản lý và các cá nhân có thu nhập được cấp mã số thuế; đồng thời, tăng cường kiểm tra, rà soát chống thất thu thuế ở các lĩnh vực như xây dựng, xăng dầu, kinh doanh,... Có thể thấy, cùng với những điều kiện thuận lợi từ tình hình phát triển kinh tế - xã hội và những giải pháp đồng bộ hiệu quả của ngành thuế huyện Kế Sách giúp huyện cân đối nguồn thu để hoàn thành tốt chỉ tiêu được giao.

Đến nay, mặc dù nhiệm vụ thu ngân sách của huyện Kế Sách đã đạt và vượt chỉ tiêu đề ra, song ngành thuế vẫn tiếp tục khai thác tốt các nguồn thu để đóng góp vào ngân sách của tỉnh. Trong đó, đơn vị tiếp tục bám sát sự chỉ đạo của ngành và địa phương, tập trung thực hiện các biện pháp thu ngân sách, phối hợp chặt với các ban, ngành trong điều hành và quản lý nguồn thu ngân sách địa phương. Chi cục trưởng Trần Văn Thịnh, cho biết: “Để tiếp tục thực hiện thu ngân sách trong thời gian còn lại của năm và định hướng thực hiện nhiệm vụ năm 2023, đơn vị tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện tốt các cơ chế, chính sách thuế; tập trung tháo gỡ, giải quyết kịp thời khó khăn vướng mắc, cải thiện môi trường kinh doanh,... tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp phát triển ổn định và có

phát sinh thuế nộp vào ngân sách nhà nước”.

Cùng với ngành thuế, các cấp, các ngành tại huyện Kế Sách luôn quan tâm hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh trên địa bàn huyện, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp tư nhân; duy trì công tác phối hợp, cung cấp thông tin, hỗ trợ quảng bá, giới thiệu, kết nối tiêu thụ nông sản, hàng hóa của huyện; chủ động phối hợp với các sở, ngành tỉnh triển khai các bước để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt các dự án Cụm công nghiệp An Lạc Thôn 1, Cụm công nghiệp An Lạc Thôn 2, Khu tái định cư huyện Kế Sách. Qua đó thúc đẩy kinh tế - xã hội địa phương phát triển bền vững, góp phần tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương trong thời gian tới. □

Sóc Trăng ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”

HỒNG VÂN

Thực hiện Quyết định số 977/QĐ-TTg, ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”, ngày 13/10/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch số 148/KH-UBND triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Kế hoạch được ban hành nhằm triển khai kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp được quy định tại Quyết định số 977/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh nhằm quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tăng

cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân, góp phần xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam “của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân”. Đồng thời, tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; các cơ quan, đơn vị, địa phương; phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội và các tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp trong việc hỗ trợ, tạo điều kiện cho người dân tiếp cận pháp luật, đặc biệt là đối tượng đặc thù, trẻ em, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Kế hoạch số 148/KH-UBND của UBND tỉnh quy định cụ thể 4 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm và xác định cụ thể cơ quan, tổ chức chủ trì, phối hợp thực hiện và thời gian thực hiện, nhằm đảm bảo các nội dung khi triển khai được kịp thời, nghiêm túc, đồng bộ và đạt hiệu quả cao, cụ thể gồm: Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, hình thành thói quen tìm hiểu, sử dụng và tuân theo pháp luật của người dân; nâng cao năng lực, trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện; phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp trong việc hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật; đầu tư, hỗ trợ nguồn lực, công nghệ thông tin bảo đảm cho các hoạt động phục vụ yêu cầu tiếp cận pháp luật của người dân của các cơ quan, tổ chức.

Bên cạnh đó, UBND tỉnh cũng quy định trách nhiệm của Sở Tư pháp trong chủ trì, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tư pháp kết quả triển khai thực hiện Đề án; chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, tổ chức có liên quan nghiên cứu, triển khai các giải pháp tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động cung cấp thông tin, truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật nhằm đáp ứng nhu cầu tiếp cận thông tin pháp luật của người dân và hoạt động cung cấp thông tin pháp luật của các cơ quan, chủ thể có thẩm quyền.... Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm ban hành kế hoạch và phối hợp, triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra, đồng thời báo cáo kết quả về UBND tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) đúng quy định. □